



TIÊU BAN Về YẾU TỐ CON NGƯỜI, ĐÀO
TẠO VÀ CANH GÁC
Phiên họp thứ 7
Mục Chương trình nghị sự 16

HTW 7/16
Ngày 12 tháng 03 năm 2021
Bản gốc: TIẾNG ANH

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN AN TOÀN HÀNG HẢI
Mục lục

Mục		Trang
1	GIỚI THIỆU - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	5
2	QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC TỔ CHỨC IMO KHÁC	6
3	KHÓA ĐÀO TẠO MẪU HIỆU LỰC	7
4	VAI TRÒ CỦA YẾU TỐ CON NGƯỜI	9
5	BÁO CÁO VỀ CÁC HÀNH VI BẤT HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH THẠO	12
6	THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC STCW	12
8	ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN VỀ CÔNG ƯỚC STCW-F 1995	17
9.	PHÁT TRIỂN CÁC SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI CÔNG ƯỚC STCW VÀ BỘ LUẬT ĐỀ SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA THUYỀN VIÊN	27
10	XÂY DỰNG CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRÊN TÀU NHƯ MỘT PHẦN CỦA DỊCH VỤ ĐI BIỂN BẮT BUỘC THEO YÊU CẦU CỦA CÔNG ƯỚC STCW	30
11	XÂY DỰNG CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO DỊCH VỤ HÀNG HẢI BẮT BUỘC THEO CÔNG ƯỚC STCW	30
12	PHÁT TRIỂN CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐÀO TẠO CHO THUYỀN VIÊN	

Mục	Trang
LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG ƯỚC BWM	30
13 BÁO CÁO TÌNH TRẠNG HAI NĂM VÀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ TẠM THỜI CHO HTW 8	30
14 BẦU CHỦ TỊCH VÀ PHÓ CHỦ TỊCH NĂM 2022	32
15 BẤT KỲ CÔNG VIỆC KHÁC	32
16 BÁO CÁO CHO ỦY BAN AN TOÀN HÀNG HẢI	34

DANH SÁCH PHỤ LỤC

- PHỤ LỤC 1 NHÓM ĐÁNH GIÁ CHO CÁC KHÓA HỌC MẪU ĐƯỢC LÊN KẾ HOẠCH ĐỂ XÁC NHẬN TRƯỚC HTW 9
- PHỤ LỤC 2 ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO VIỆC SỬA ĐỔI KHÓA HỌC MẪU 1.23 VỀ THÀNH THẠO TÀU CỨU NẠN VÀ THUYỀN CỨU HỘ KHÔNG PHẢI LÀ THUYỀN CỨU HỘ NHANH
- PHỤ LỤC 3 ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO VIỆC SỬA ĐỔI KHÓA HỌC MẪU 1.24 VỀ THÀNH THẠO THUYỀN CỨU HỘ NHANH
- PHỤ LỤC 4 ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO VIỆC SỬA ĐỔI KHÓA HỌC MẪU 1.20 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
- PHỤ LỤC 5 XÁC ĐỊNH NHỮNG LỖ HỔNG TRONG LIÊN LẠC CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC STCW 1978
- PHỤ LỤC 6 KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG LIÊN LẠC CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC STCW 1978
- PHỤ LỤC 7 KẾ HOẠCH LÀM VIỆC ĐỂ HOÀN THÀNH VIỆC RÀ SOÁT TOÀN DIỆN CÔNG ƯỚC STCW-F NĂM 1995
- PHỤ LỤC 8 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HAI NĂM 2020-2021
- PHỤ LỤC 9 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HAI NĂM 2020-2021
- PHỤ LỤC 10 CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ TẠM THỜI ĐƯỢC ĐỀ XUẤT CHO HTW 8
- PHỤ LỤC 11 ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐOẠN 11.5 CỦA DỰ THẢO HƯỚNG DẪN CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN CHO TÀU CÁ TỪ 24 M TRỞ LÊN HOẠT ĐỘNG Ở VÙNG BIỂN CỰC
- PHỤ LỤC 12 TUYÊN BỐ CỦA CÁC PHÁI ĐOÀN

1 GIỚI THIỆU - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

1.1 Phiên họp thứ bảy của Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW), ban đầu dự kiến được tổ chức từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 6 năm 2020, đã bị hoãn lại do đại dịch COVID-19 (Thông tư số 4213/Add.3) và cuối cùng được tổ chức từ xa từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 2 năm 2021. Phiên họp được chủ trì bởi Bà M. Medina (Hoa Kỳ), người đã được nhất trí bầu lại làm Chủ tịch cho năm 2021 khi khai mạc phiên họp. Phó Chủ tịch, bà F. Fadil (Singapore), cũng đã nhất trí bầu lại làm Phó Chủ tịch cho năm 2021 khi khai mạc phiên họp, cũng có mặt.

1.2 Phiên họp có sự tham gia của các Thành viên và Thành viên liên kết; đại diện từ các chương trình của Liên hợp quốc, các cơ quan chuyên môn và các đơn vị khác; quan sát viên từ các tổ chức liên chính phủ có thỏa thuận hợp tác; và các quan sát viên từ các tổ chức phi chính phủ trong tình trạng tham vấn, như được liệt kê trong tài liệu HTW 7/INF.1.

Bài phát biểu khai mạc của Tổng thư ký

1.3 Giám đốc Ban An toàn Hàng hải thay mặt Tổng thư ký hoan nghênh các đại biểu và phát biểu khai mạc, toàn văn có thể tải về từ trang web của IMO tại liên kết sau:

<https://www.imo.org/en/MediaCentre/SecretaryGeneral/Pages/Secretary-GeneralsSpeariesToMeetings.aspx>

Nhận xét của chủ tịch

1.4 Chủ tịch cảm ơn Giám đốc Ban An toàn Hàng hải về bài phát biểu khai mạc và tuyên bố rằng những lời khuyên và yêu cầu của bà sẽ được xem xét trong quá trình cân nhắc của Tiểu ban.

Các biện pháp được thực hiện để tạo điều kiện cho phiên họp từ xa

1.5 Tiểu ban lưu ý rằng Ủy ban An toàn Hàng hải, tại phiên họp bất thường thứ hai vào tháng 9 năm 2020, là một phần của phiên họp bất thường của tất cả các Ủy ban IMO (ALCOM/ES), đã đồng ý từ bỏ quy tắc 3 trong các quy tắc thủ tục của mình, một phần, để cho phép các phiên họp được tổ chức từ xa. Các Ủy ban cũng đã cùng phê duyệt MSC-LEG-MEPC-TCC-FAL.1/Circ.1 về *Hướng dẫn tạm thời để tạo điều kiện cho các phiên họp từ xa của các Ủy ban trong đại dịch COVID-19* (Hướng dẫn tạm thời).

1.6 Tiểu ban, có tính đến thời gian có hạn tại phiên họp này, đã đồng ý hoãn lại để xem xét HTW 8:

- .1 các mục 5, 7 và 12 chương trình nghị sự và các tài liệu tương ứng của chúng;
- .2 mục 3 chương trình nghị sự, ngoại trừ việc lập kế hoạch công việc cho các khóa học mẫu cho HTW 9;
- .3 tài liệu thuộc mục 4 chương trình nghị sự được nộp trước khi hoãn HTW 7; và
- .4 mục 15 chương trình nghị sự, ngoại trừ các vấn đề được SDC 7 và SSE 7 đề cập đến, nhằm tư vấn trực tiếp cho MSC 103.

1.7 Tiểu ban lưu ý rằng, theo hướng dẫn của MSC 102 (MSC 102/24, đoạn 13.14), Chủ tịch đã quyết định rằng các tài liệu bình luận về những tài liệu đã được xử lý theo thời hạn

ban đầu có thể được đệ trình theo mục 6 chương trình nghị sự "Thực hiện Công ước STCW". Cũng cần lưu ý rằng, theo mục 4 chương trình nghị sự về "Vai trò của yếu tố con người", các tài liệu bổ sung chỉ giới hạn các vấn đề liên quan đến đại dịch COVID-19 cũng đã được chấp nhận.

1.8 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban đã ghi nhận tuyên bố của phái đoàn ITF về việc sắp xếp cho phiên họp này, đặc biệt về việc hoãn xem xét một số tài liệu trong mục 4 chương trình nghị sự của HTW 8, và sự phù hợp của yếu tố con người trong hoàn cảnh khắc nghiệt hiện tại đối với những người đi biển do hậu quả của đại dịch COVID-19. Toàn văn của tuyên bố được nêu trong phụ lục 12.

Thông qua chương trình nghị sự và các vấn đề liên quan

1.9 Tiểu ban đã thông qua chương trình nghị sự (HTW 7/1/Rev.3) và đồng ý được hướng dẫn công việc của mình, nói chung, bằng các chú thích có trong tài liệu HTW 7/1/1/Rev.1 (Ban Thư ký) và sự sắp xếp trong tài liệu HTW 7/1/2 (Chủ tịch).

2 QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC TỔ CHỨC IMO KHÁC

Khái quát

2.1 Tiểu ban, đã ghi nhận các quyết định và ý kiến liên quan đến công việc của mình do MEPC 74, MSC 101, TC 69, C 122, NCSR 7 và SDC 7 đưa ra, như được báo cáo trong tài liệu HTW 7/2, cũng như những tài liệu được lập bởi C/ES.32, ALCOM/ES 1, MSC 102 và SSE 7, đã đồng ý thực hiện hành động thích hợp theo các mục liên quan trong chương trình nghị sự.

Kết quả của NCSR 7

2.2 Tiểu ban nhắc lại rằng, liên quan đến các sửa đổi do hậu quả đối với Bộ luật STCW và các khóa học mẫu là kết quả của việc hiện đại hóa Hệ thống Thông tin An toàn và Cứu nạn Hàng hải toàn cầu (GMDSS), HTW 6 đã đồng ý rằng mọi sửa đổi cần thiết đối với Bộ luật STCW được xem xét kết hợp với các hành động khác được yêu cầu khi quá trình hiện đại hóa GMDSS được hoàn thành.

Kết quả của SDC 7

2.3 Tiểu ban lưu ý rằng SDC 7 đã đồng ý rằng, đối với nhu cầu tư vấn từ Tiểu ban HTW về các yêu cầu đào tạo đối với thuyền viên không phải tuân theo Công ước và Quy tắc STCW, không cần bất kỳ đầu vào cụ thể nào từ Tiểu ban HTW và đã yêu cầu HTW 7 lưu ý đến dự thảo Bộ luật Quốc tế về An toàn cho Tàu chở Thuyền viên (Bộ luật về Thuyền viên) và các quy định về đào tạo thuyền viên trong đó (SDC 7/16, đoạn 6.20).

2.4 Tiểu ban lưu ý những quan ngại của phái đoàn Pháp, được sự ủng hộ của Bahamas và quan sát viên của ITF, rằng một số lỗ hổng đào tạo thuyền viên trong các quy định của dự thảo Bộ luật về Thuyền viên có thể ảnh hưởng đến an toàn hàng hải. Sau một số cân nhắc, Tiểu ban:

- .1 lưu ý rằng Tiểu ban SDC cũng không được Ủy ban yêu cầu xem xét những vấn đề này; và

- .2 mời Pháp và các Quốc gia Thành viên và các tổ chức quốc tế quan tâm khác gửi các nhận xét và đề xuất lên Ủy ban để xem xét và hành động nếu thích hợp.

2.5 Liên quan đến vấn đề này, một quan điểm đã được bày tỏ rằng Tiểu ban HTW nên tham gia vào tất cả các vấn đề mà các yêu cầu đào tạo đang được xem xét vì điều này thuộc thẩm quyền của Tiểu ban.

Kết quả của C/ES.32

2.6 Tiểu ban lưu ý rằng C/ES.32 đã xem xét tài liệu C/ES.32/4/13 (Tây Ban Nha) nhấn mạnh rằng Kế hoạch Chiến lược của Tổ chức cần có một định hướng chiến lược dành riêng cho yếu tố con người, có tính đến các định hướng chiến lược mô tả các lĩnh vực được quan tâm đặc biệt trong một giai đoạn nhất định và đặc biệt, trong bối cảnh cuộc khủng hoảng toàn cầu bắt nguồn từ đại dịch COVID-19 và việc bảo vệ những người đi biển, cho phép Tổ chức đạt được tầm nhìn và sứ mệnh của mình.

2.7 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban lưu ý rằng C/ES.32 đã mời Tây Ban Nha gửi các đề xuất của mình trong tài liệu C/ES.32/4/13 lên Hội đồng để xem xét và hành động thêm, nếu thấy thích hợp.

2.8 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban, với tư cách là cơ quan kỹ thuật chịu trách nhiệm về yếu tố con người:

- .1 đã nhất trí về sự cần thiết phải đưa một định hướng chiến lược cụ thể về yếu tố con người trong Kế hoạch Chiến lược hiện tại cho Tổ chức trong thời gian sớm nhất, có tính đến phạm vi rộng của các lĩnh vực mà khái niệm này chấp nhận và mức độ liên quan của nó, đặc biệt là trong thời kỳ đại dịch; và
- .2 đã mời MSC 103 thực hiện hành động tương ứng.

Kết quả của ALCOM/ES 1

2.9 Tiểu ban cũng lưu ý rằng, là một phần của ALCOM/ES 1, Ủy ban An toàn Hàng hải, tại phiên họp bất thường thứ hai, đã thông qua nghị quyết MSC.473 (ES.2) về *Hành động được khuyến nghị để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thay đổi thuyền viên, tiếp cận chăm sóc y tế và thuyền viên đi lại trong đại dịch COVID-19* (ALCOM/ES/5/1, mục 6 và phụ lục 2).

Kết quả của MSC 102

2.10 Tiểu ban lưu ý thêm rằng MSC 102 đã phê duyệt MSC.1/Circ.1636 về *Khuôn khổ giao thức được khuyến nghị của Ngành để đảm bảo sự thay đổi và hành trình của thủy thủ đoàn tàu an toàn trong đại dịch coronavirus (COVID-19)* (MSC 102/24, đoạn 22.7).

3 KHÓA ĐÀO TẠO MẪU HIỆU LỰC

KHÁI QUÁT

3.1 Tiểu ban nhắc lại quyết định trước đó của mình trong mục chương trình 1 rằng chỉ lập kế hoạch công việc cho HTW 9 mới được xem xét theo mục chương trình này tại phiên

hợp này. Việc xem xét tất cả các tài liệu còn lại sẽ được chuyển sang HTW 8, theo đó các sắp xếp sẽ cần được điều chỉnh cho phù hợp, như được nêu trong tài liệu HTW 7/WP.4.

HIỆU LỰC CAC KHOA HỌC MẪU

Các khóa học mẫu được HTW 8 lên kế hoạch xác nhận

3.2 Do đó, Tiểu ban đã đồng ý rằng HTW 8 sẽ được mời xem xét, nhằm xác nhận, các dự thảo khóa học mẫu sau:

- .1 ban đầu được lên kế hoạch để xác thực tại phiên này:
 - .1 khóa học mẫu mới về đào tạo An toàn hành khách, an toàn hàng hóa và tính toàn vẹn của thân tàu;
 - .2 khóa học mẫu sửa đổi 2.03 về Huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chữa cháy;
 - .3 khóa học mẫu sửa đổi 1.22 về quản lý tài nguyên Bridge; và
 - .4 khóa học mẫu mới về quản lý tài nguyên phòng máy; và
- .2 dự kiến ban đầu để xác nhận tại HTW 8:
 - .1 Khóa học mẫu sửa đổi 3.25 về đào tạo nâng cao nhận thức về an ninh cho tất cả nhân viên bến cảng;
 - .2 khóa học mẫu sửa đổi 3.26 về Huấn luyện an ninh cho thuyền viên với nhiệm vụ an ninh được chỉ định; và
 - .3 Khóa học mẫu sửa đổi 3.27 về đào tạo nâng cao nhận thức về an ninh cho tất cả các thuyền viên.

Các khóa học mẫu được HTW 9 lên kế hoạch xác nhận

3.3 Tiểu ban đã tán thành việc sửa đổi các khóa học mẫu sau đây với mục đích được HTW 9 xác nhận:

- .1 1.23 về Thành thạo tàu cứu hộ và thuyền cứu hộ khác với thuyền cứu hộ nhanh;
- .2 1.24 về Thành thạo thuyền cứu hộ nhanh; và
- .3 1.20 về Phòng cháy và chữa cháy.

3.4 Liên quan đến vấn đề này, sau sự can thiệp của phái đoàn Na Uy nhấn mạnh rằng tham chiếu đến mục A-VI/1, đoạn 2 của Bộ luật STCW trong điều kiện tham chiếu cho việc sửa đổi khóa học mẫu 1.20 nên cụ thể hơn do phạm vi rộng phạm vi của khoản này, Tiểu ban lưu ý rằng một số tiểu đoạn trong đoạn 2 của phần nói trên có thể áp dụng cho việc sửa đổi khóa học mẫu 1.20; và đồng ý giữ lại tham chiếu chung, như đã được cung cấp ban đầu.

3.5 Sau đó, Tiểu ban đã phê duyệt dự thảo điều khoản tham chiếu và khung thời gian tương ứng để sửa đổi các khóa học mẫu nói trên, tương ứng được nêu trong các phụ lục từ 2 đến 4.

3.6 Tiểu ban đã yêu cầu Ban Thư ký thực hiện các hành động cần thiết để thuê các nhà phát triển cho việc sửa đổi các khóa học mẫu nêu trên, tùy thuộc vào quy trình ký hợp đồng của Ban Thư ký.

Các nhóm đánh giá và điều phối viên

3.7 Phù hợp với mục 5 của *Hướng dẫn sửa đổi để phát triển, xem xét và xác nhận các khóa học mẫu* (MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1), Tiểu ban đã thành lập các nhóm đánh giá, như được nêu trong phụ lục 1, làm việc xen kẽ bằng thư từ để xem xét các khóa học mẫu được HTW 9 lên kế hoạch xác nhận (xem đoạn 3.3); và khuyến khích các Quốc gia Thành viên quan tâm, các tổ chức quốc tế và các chuyên gia khác tham gia với tư cách là thành viên của các nhóm đánh giá và thông báo chi tiết liên hệ của họ tới ModelCourses@imo.org trong vòng một tháng kể từ khi phiên họp này kết thúc.

3.8 Tiểu ban được chọn làm điều phối viên nhóm đánh giá:

- .1 Đại úy Vinayak Mohla (GlobalMET) cho các khóa học mẫu sửa đổi 1.23 về Thành thạo thuyền cứu hộ và thuyền cứu hộ không phải thuyền cứu hộ nhanh và 1.24 về Thành thạo thuyền cứu hộ nhanh; và
- .2 Ông Jan-Willem Verhoeff (Hà Lan) về khóa học mẫu sửa đổi 1.20 về Phòng cháy và chữa cháy.

4 VAI TRÒ CỦA YẾU TỐ CON NGƯỜI

Khái quát

4.1 Tiểu ban nhắc lại quyết định trước đó của mình theo mục chương trình 1 rằng chỉ các tài liệu liên quan đến COVID-19 được đệ trình theo mục chương trình này mới được xem xét tại phiên họp này và việc xem xét tất cả các tài liệu khác sẽ được chuyển sang HTW 8.

Kết quả của LEG 107

4.2 Tiểu ban lưu ý rằng LEG 107, khi xem xét tài liệu LEG 107/14/3 (Ban Thư ký) liên quan đến việc phối hợp với ILO về khả năng kích hoạt một nhóm công tác chung về đối xử công bằng với các thuyền viên bị bắt giữ do nghi ngờ phạm tội hàng hải, đã :

- .1 đồng ý yêu cầu Ủy ban ba bên đặc biệt của MLC, 2006 của ILO cho phép thành lập nhóm công tác ba bên của ILO-IMO để xác định và giải quyết các vấn đề của thuyền viên và yếu tố con người, cần được Cơ quan điều hành ILO thông qua trong cuộc họp vào tháng 11 năm 2021, theo khuyến nghị của Cuộc họp ngành của ILO; và
- .2 đã mời MSC đưa ra yêu cầu tương tự đối với Hội đồng khi xem xét tài liệu MSC 102/13/2 (Ban thư ký).

Các vấn đề liên quan đến COVID

Quy trình cấp giấy chứng nhận

4.3 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/4/4 (Hoa Kỳ) cung cấp thông tin về những thách thức mà Hoa Kỳ phải trải qua trong đại dịch COVID-19 liên quan đến yêu cầu thuyền viên

phải đáp ứng các tiêu chuẩn sức khỏe y tế trong phần AI/9 của Bộ luật STCW trước khi cấp Giấy chứng nhận thành thạo (CoC) hoặc trình độ thành thạo (CoP). Về vấn đề này, Tiểu ban lưu ý rằng Hoa Kỳ đang xem xét trình một đầu ra mới cho Ủy ban để sửa đổi Công ước và Bộ luật STCW nhằm giảm bớt gánh nặng đáp ứng các tiêu chuẩn về sức khỏe y tế để đủ điều kiện ban hành các giấy chứng nhận liên quan phù hợp với quy định I/2 của STCW.

4.4 Trong cuộc thảo luận tiếp theo, Tiểu ban đã lưu ý các quan điểm sau về cách tiếp cận được mô tả trong tài liệu HTW 7/4/4:

- .1 Cách tiếp cận này có vẻ thực dụng và nhìn chung có thể hữu ích để ngăn chặn sự chậm trễ và giảm bớt gánh nặng cho cả thuyền viên và Cơ quan quản lý;
- .2 Cách tiếp cận này chỉ có thể thực tế trong những trường hợp đặc biệt của đại dịch;
- .3 Việc xem xét từ một góc độ rộng hơn, không chỉ giới hạn trong hoàn cảnh của đại dịch là cần thiết và điều này có thể được giải quyết trong lần xem xét toàn diện tiếp theo của Công ước; và
- .4 trước khi đưa ra các sửa đổi đối với Công ước sửa đổi các quy định hiện hành về việc cấp Giấy chứng nhận y tế và CoC hoặc CoP, cần đánh giá các hậu quả không mong muốn có thể xảy ra.

4.5 Sau cuộc thảo luận, Tiểu ban:

- .1 lưu ý rằng việc xem xét bổ sung vấn đề này sẽ yêu cầu một đề xuất cho một đầu ra mới; và
- .2 mời Hoa Kỳ và các phái đoàn quan tâm khác gửi đề xuất về một đầu ra mới cho Ủy ban phù hợp với phương pháp làm việc của Ủy ban (MSC-MEPC.1/Circ.5/Rev.2), nếu thích hợp.

Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đối với chứng nhận và đào tạo thuyền viên

4.6 Tiểu ban cũng xem xét tài liệu HTW 7/4/5 (Na Uy) nhấn mạnh các vấn đề chính về chứng nhận và đào tạo phải đối mặt trong đại dịch, cụ thể là:

- .1 gia hạn giấy chứng nhận/tài liệu, xác nhận và gia hạn hiệu lực và các biện pháp liên quan được các Bên STCW thông qua ngoài chế độ được thiết lập trong Công ước STCW 1978;
- .2 Việc tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn thông qua đào tạo bồi dưỡng do cơ sở đào tạo không đủ điều kiện hoạt động;
- .3 Việc tạm thời thông qua nhiều biện pháp quốc gia khác nhau, liên quan đến việc gia hạn hiệu lực của CoCs, CoPs và giấy chứng nhận y tế của các Bên tham gia Công ước STCW; và
- .4 Những tác động bất lợi có thể xảy ra của các biện pháp được thông qua khi tính bình thường sẽ trở lại có tính đến việc các biện pháp quốc gia tạm thời thiết yếu này phải vượt ra ngoài chế độ đã được thiết lập của Công ước và Bộ

luật STCW 1978 về hiệu lực của CoC, CoP, xác nhận và yêu cầu gia hạn CoC và CoP, cũng như giấy chứng nhận y tế.

4.7 Khi xem xét các vấn đề về chứng nhận và đào tạo phải đối mặt trong đại dịch, Tiểu ban lưu ý rằng:

- .1 việc gia hạn giấy chứng nhận/tài liệu, xác nhận và gia hạn hiệu lực cũng như các biện pháp liên quan được các Bên STCW áp dụng ngoài chế độ được thiết lập trong Công ước, bao gồm cả việc cung cấp đào tạo, đã đặt ra những thách thức nghiêm trọng cho cả các Quốc gia treo cờ và có cảng; và
- .2 Các phương pháp tiếp cận khác nhau được các Quốc gia Thành viên áp dụng để giải quyết những vấn đề này đã được các Bên trao đổi rộng rãi và được Ban Thư ký thu thập kể từ Thông tư số 4204/Add.5/Rev.1 về *Hướng dẫn liên quan đến chứng nhận thuyền viên và nhân viên tàu cá* đã được cấp vào tháng 4 năm 2020.

4.8 Sau khi xem xét, Tiểu ban công nhận rằng:

- .1 Các biện pháp quốc gia tạm thời cần được hài hòa, trong chừng mực có thể, trong ngắn hạn, tức là trong bối cảnh đại dịch;
- .2 Các tác động bất lợi có thể có của các biện pháp đã áp dụng, khi tính bình thường trở lại, cần được giải quyết trong trung hạn; và
- .3 Những thay đổi có thể xảy ra đối với chế độ hiện hành yêu cầu sửa đổi Công ước STCW và/hoặc Bộ luật cần được giải quyết trong dài hạn.

4.9 Sau đó, Tiểu ban đã đồng ý:

- .1 là bước đầu tiên, xem xét chi tiết các vấn đề về chứng nhận và đào tạo mà các Quốc gia Thành viên phải đối mặt trong đại dịch nhằm phát triển hướng dẫn để hài hòa, ở mức tối đa có thể, các biện pháp được thông qua nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hành động của các quốc gia treo cờ và có cảng; và
- .2 rằng một nhóm liên lạc cần được thành lập và do sự gắn gũi của phiên họp này của Tiểu ban với MSC 103, cùng với nhu cầu hành động nhanh chóng về vấn đề này, nhóm liên lạc này phải gửi báo cáo cho MSC 104, và MSC 103 nên được mời để phê duyệt tiến trình theo cách này.

Thành lập nhóm liên lạc

4.10 Tiểu ban đã thành lập Nhóm liên lạc về Các vấn đề Đào tạo và Chứng nhận trong bối cảnh COVID-19, dưới sự điều phối của Na Uy¹ và hướng dẫn nhóm này, có tính đến các nhận xét và quyết định được đưa ra tại phiên họp này, cũng như tài liệu HTW 7/4/5, đến:

¹ **Điều phối viên:**
Ông Haakon Storhaug
Điều phối viên IMO

- .1 xác định những thách thức chính mà các Bên STCW phải đối mặt liên quan đến:
 - .1 việc cấp và gia hạn giấy chứng nhận/tài liệu, xác nhận và gia hạn hiệu lực; và
 - .2 việc cung cấp năng lực chuyên môn liên tục thông qua đào tạo bồi dưỡng;
- .2 để tạo điều kiện hài hòa các biện pháp tạm thời quốc gia liên quan đến chứng nhận và đào tạo thuyền viên do hậu quả của đại dịch COVID-19, sẽ được các Bên STCW áp dụng trong thời gian ngắn, chuẩn bị hướng dẫn bao gồm một loạt các biện pháp và giải pháp liên quan, có tính đến các biện pháp quốc gia được các Bên STCW thông qua ngoài chế độ được thiết lập trong Công ước STCW năm 1978 và được Tổng thư ký thông báo bằng nhiều thông tư khác nhau;
- .3 xem xét các tác động bất lợi có thể xảy ra của các biện pháp đã thông qua, do hậu quả của đại dịch COVID-19, từ quan điểm của Quốc gia treo cờ và có cảng, và tư vấn cho Ủy ban một cách phù hợp; và
- .4 nộp báo cáo cho MSC 104.

4.11 Theo đó, Tiểu ban đã mời MSC 103 xác nhận việc thành lập Nhóm liên lạc về các Vấn đề Đào tạo và Chứng nhận trong bối cảnh COVID-19 và đệ trình báo cáo của mình lên MSC 104.

4.12 Tiểu ban đồng ý rằng, có tính đến hoàn cảnh hiện tại và để đạt được nhiều tiến bộ nhất có thể trong thời gian ngắn, điều phối viên của Nhóm liên hệ nên có sự linh hoạt để triệu tập các cuộc họp ảo bằng cách sử dụng một nền tảng phù hợp để xem xét bất kỳ các điều khoản tham chiếu, khi cần thiết.

5 BÁO CÁO VỀ CÁC HÀNH VI BẤT HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH THẠO

5.1 Tiểu ban đã đồng ý hoãn việc xem xét nội dung chương trình này cho HTW 8 (xem đoạn 1.6).

6 THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC STCW

Khái quát

6.1 Tiểu ban căn cứ theo HTW 6 đã xem xét các tài liệu HTW 6/12 và Corr.1 (Ban thư ký), đề nghị xem xét hành động của MSC liên quan đến việc xem xét danh sách các Bên tham gia Công ước STCW 1978, như được cung cấp trong MSC.1/Circ.1163 và các sửa đổi của nó, dựa trên các điều khoản có trong quy định I/7.3.2 của STCW.

6.2 Tiểu ban lưu ý rằng MSC 101, khi xem xét vấn đề, đã đưa kết quả hiện có về "Thực hiện Công ước STCW" vào chương trình nghị sự tạm thời cho HTW 7, để Tiểu ban có thể xem xét hành động cần thiết. Sau đó, MSC 102, khi xem xét báo cáo theo yêu cầu của quy định I/7 của STCW, đã đồng ý rằng vấn đề này nên được ưu tiên. Tiểu ban nhắc lại rằng, do đó, Chủ tịch đã quyết định rằng các tài liệu bình luận về những tài liệu đã được xử lý theo thời hạn ban đầu có thể được đệ trình theo mục chương trình nghị sự này.

Thực hiện Công ước STCW bao gồm các điều khoản thông tin liên lạc

6.3 Tiểu ban đã xem xét các tài liệu:

- .1 HTW 7/6 (Ban thư ký), cung cấp phác thảo về các cách thức thực hiện cấp cao được Ban thư ký xác định trong vai trò điều phối do thông tin được các Bên STCW truyền đạt theo quy định I/7 và I/8 của STCW, và các mục A-I/7 và A-I/8 của Bộ luật STCW, đặc biệt, báo cáo về:
 - .1 khó khăn liên quan đến kiến thức và hiểu biết về Công ước STCW;
 - .2 mức độ phức tạp của các quy trình quản lý và hành chính quốc gia;
 - .3 sự phát triển và tính nhất quán của các yêu cầu đối với các chương trình đào tạo;
 - .4 các vấn đề liên quan đến việc áp dụng và đánh giá hệ thống tiêu chuẩn chất lượng; và
 - .5 khó khăn trong việc xác định các giới hạn xác minh các chương trình tuân thủ trong Công ước và sự tồn tại của chúng với các chương trình khu vực;
- .2 HTW 7/6/1 (Nhật Bản), cung cấp:
 - .1 kinh nghiệm của Nhật Bản về quy trình truyền thông tin liên lạc theo quy định I/7 và I/8 của STCW, và các mục tương ứng của Bộ luật STCW; và
 - .2 đề xuất về sự cần thiết phải có hướng dẫn rõ ràng về hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến đánh giá độc lập và thiết lập cơ chế thu thập phản hồi của các Bên và ban hội thẩm; và
 - .3 HTW 7/6/2 (Hoa Kỳ), cung cấp một số cân nhắc và mối quan tâm liên quan đến việc thực hiện các quy định về quy trình truyền thông tin liên lạc trong quy định I/7 của STCW và mục AI/7 của Bộ luật STCW, bao gồm cả khối lượng công việc và các nguồn lực, với sự phân biệt rõ ràng giữa quy trình thực hiện và tuân thủ các quy định tương ứng của STCW, quy định của các Bên và quy trình quản lý chương trình thuộc về Ban Thư ký.

6.4 Ngoài ra, Tiểu ban đã lưu ý các thông tin sau do Ban Thư ký cung cấp liên quan đến vai trò của mình trong việc quản lý chương trình:

- .1 các công việc và nhiệm vụ chung của Ban Thư ký liên quan đến việc điều hành quy trình đã được phản ánh chính xác trong tài liệu HTW 7/6/2;
- .2 Ngoài các hoạt động được đề cập trong tài liệu HTW 7/6/2, Ban Thư ký phải soạn thảo các thông tư tương ứng cung cấp thông tin về việc các Bên tuân thủ các quy định về thông tin liên lạc
- .3 trong số các hoạt động do Ban Thư ký thực hiện để quản lý chương trình thông tin liên lạc, việc cung cấp tư vấn kỹ thuật liên tục và điều phối hệ thống, bao gồm cả vai trò đảm bảo phản hồi kịp thời, đặc biệt nặng nề;
- .4 Đối với khối lượng công việc hiện tại của STCW về vấn đề này, việc xem xét lại Công ước STCW-F có thể mang lại một hệ thống giám sát tương đương với tất cả các tác động và nguồn lực do hậu quả; và
- .5 phù hợp với thông tin do Chủ tịch và Ban thư ký cung cấp tại các phiên họp trước, mô-đun STCW GISIS mới đang trong giai đoạn chuẩn bị cuối cùng, đã bị trì hoãn do những thách thức mà bộ phận CNTT của Ban thư ký phải đối mặt trong đại dịch. Mô-đun này nhằm cung cấp một hệ thống có cấu trúc để gửi thông tin được sắp xếp theo cách cung cấp, để đảm bảo tính đầy đủ và chính xác.

6.5 Khi xem xét các tài liệu và thông tin nói trên được cung cấp, Tiểu ban lưu ý các quan điểm sau:

- .1 Những thay đổi được đưa ra trong quá trình truyền đạt thông tin phải đảm bảo sự đơn giản hóa, hài hòa của nó, bao gồm cả hình thức và tính minh bạch trong báo cáo;
- .2 cộng đồng hàng hải cần tin tưởng vào Danh sách Trắng và quá trình cập nhật liên tục;
- .3 Thiếu kiến thức và hiểu biết phù hợp về Công ước là nguyên nhân dẫn đến các thách thức thực hiện bổ sung mà các Bên phải đối mặt, bao gồm cả những khó khăn trong việc thực hiện các đánh giá độc lập;
- .4. Làm rõ về hình thức đánh giá, phạm vi đánh giá độc lập đang được tiến hành và định nghĩa về người đánh giá độc lập là cần thiết;
- .5 Người có thẩm quyền cần có kỹ năng và kinh nghiệm thích hợp để đảm nhận các nhiệm vụ bắt nguồn từ Công ước;
- .6 Cần phải làm rõ các vai trò khác nhau trong quá trình truyền thông tin liên lạc, cũng như các chức năng và trách nhiệm của chúng;
- .7 Việc tích hợp hệ thống giám sát STCW vào Chương trình Đánh giá Quốc gia Thành viên IMO (IMSAS) có thể không phù hợp và cần tránh sự chồng chéo;

- .8 hướng dẫn cho tất cả các bên liên quan sẽ hữu ích và sẽ tạo cơ hội để loại bỏ sự trùng lặp trong các thông tư MSC.1/Circ.1448 và MSC.1/Circ.1449 hiện hành;
- .9 Các giải pháp dài hạn cần được giải quyết như một phần của quá trình rà soát toàn diện Công ước tiếp theo;
- .10 Các vấn đề thực hiện mà các Bên phải đối mặt cần được giải quyết thông qua Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp (ITCP); và
- .11 Việc thu thập phản hồi từ các Bên và ban hội thẩm không nên là bắt buộc để tránh tạo ra gánh nặng bổ sung và không cần thiết.

6.6 Sau khi xem xét, Tiểu ban nhất trí rằng một nhóm công tác cần được thành lập để xem xét thêm các vấn đề này.

Thành lập Nhóm công tác về thực hiện Công ước STCW

6.7. Tiểu ban đã thành lập Nhóm công tác về thực hiện Công ước STCW do ông Luke Harden (Hoa Kỳ) làm Chủ tịch và chỉ đạo nhóm này, có tính đến các ý kiến và các quyết định được đưa ra trong phiên họp toàn thể, đề:

- .1 xác định các lỗ hổng trong hệ thống thông tin liên lạc, xem xét các tài liệu HTW 7/6, HTW 7/6/1 và HTW 7/6/2, và các quan điểm được trình bày tại HTW 6;
- .2 dựa trên những lỗ hổng đã xác định, phát triển một kế hoạch hành động để nâng cao hệ thống, bao gồm, nhưng không giới hạn, các hàm ý về nguồn lực, khả năng sử dụng và sửa đổi Danh sách Trắng, và nhu cầu xây dựng hướng dẫn hoặc thủ tục giải quyết các quy định về thông tin liên lạc, có tính đến cả MSC.1/Circ.1448 và MSC.1/Circ.1449; và
- .3 xem xét liệu có cần thiết phải thành lập một nhóm liên lạc hay không và nếu có, chuẩn bị dự thảo các điều khoản tham chiếu để Tiểu ban xem xét.

Báo cáo của Nhóm công tác

6.8 Sau khi xem xét báo cáo của Nhóm công tác (HTW 7/WP.6), Tiểu ban đã thông qua nó nói chung và thực hiện các hành động như được nêu trong các đoạn sau.

Khoảng trống trong hệ thống thông tin liên lạc

6.9 Đối với quy trình minh bạch được phát triển để thực hiện các biện pháp khắc phục đối với các Bên không tuân thủ nghĩa vụ của mình theo các quy định liên quan của Công ước và Bộ luật STCW, Tiểu ban tán thành quan điểm của Nhóm rằng quy trình này:

- .1 không nên nhằm xây dựng danh sách các Bên tham gia Công ước không tuân thủ các quy định liên quan của mình hoặc không đáp ứng các yêu cầu về thông tin liên lạc theo quy định I/7 và I/8 của STCW, và tương ứng phần AI/7 và AI/8 của Quy tắc; và

- .2 nhằm xác định những thách thức và trở ngại liên quan đến các nghĩa vụ phát sinh từ các quy định của STCW sẽ được giải quyết trong lần đánh giá toàn diện tiếp theo và để cho phép phân tích nhằm cải thiện hơn nữa toàn bộ quá trình.

6.10 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban đã lưu ý danh sách các lỗ hổng và lĩnh vực liên quan đến hệ thống thông tin liên lạc để xem xét thêm, như được nêu trong phụ lục 5.

Kế hoạch hành động để tăng cường hệ thống thông tin liên lạc

6.11 Tiểu ban đã thông qua kế hoạch hành động để tăng cường hệ thống thông tin liên lạc theo các quy định của Công ước STCW 1978 do Nhóm phát triển dựa trên những lỗ hổng đã xác định, như được nêu trong phụ lục 6.

6.12 Tiểu ban cũng tán thành khuyến nghị của Nhóm hoãn việc hoàn thiện mô-đun STCW GISIS mới cho đến khi các thay đổi đối với hệ thống thông tin liên lạc hiện có đã được thống nhất.

Thành lập Nhóm liên lạc về việc thực hiện Công ước STCW

6.13 Sau khi xem xét các vấn đề trên, Tiểu ban đã thành lập Nhóm liên lạc về Thực hiện Công ước STCW, dưới sự điều phối của Luxembourg,² và hướng dẫn Nhóm này, có tính đến các ý kiến và các quyết định được đưa ra tại phiên họp này, để:

- .1 xây dựng hướng dẫn hợp lý cho việc chuẩn bị, đệ trình và xem xét các báo cáo để truyền thông tin liên lạc theo quy định I/7 của STCW, đoạn 1 và quy định I/8 của STCW, bao gồm các điều khoản tham chiếu cho các đánh giá viên độc lập:
 - .1 có tính đến hướng dẫn hiện có trong MSC.1/Circ.1448 và MSC.1/Circ.1449;
 - .2 giải quyết các trách nhiệm của các Bên, Ban Thư ký, hội đồng những người có thẩm quyền và Ủy ban; và
 - .3 bao gồm một mẫu hoặc hướng dẫn dự thảo được đề xuất cho vấn đề thông tin liên lạc;
- .2 sau khi hoàn thành hướng dẫn hợp lý:
 - .1 xem xét liệu có cần xây dựng chương trình đào tạo cho các Bên và những người có thẩm quyền để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện suôn sẻ dự thảo hướng dẫn hay không; và

² **Điều phối viên:**
Ông Victor Soeiro
Trưởng phòng Chứng nhận Thuyền viên
Cơ quan Hàng hải Luxembourg
Trực tiếp: +352 2478 4456
Điện thoại: +352 2478 4453
Email: victor.soeiro@cam.etat.lu

.2 giải quyết các khu vực có thể thực hiện các cải tiến trong quá trình thông tin liên lạc để hợp lý hóa nó; và

.3 đệ trình báo cáo cho HTW 8.

7 PHÁT TRIỂN CÁC SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI CÁC HƯỚNG DẪN SỬA ĐỔI ĐỂ PHÁT TRIỂN, XEM XÉT VÀ XÁC NHẬN CÁC KHÓA HỌC MẪU (MSC-MEPC.2/CIRCLE.15/REV.1)

7.1 Tiểu ban đã đồng ý hoãn việc xem xét nội dung chương trình nghị sự này của HTW 8 (xem đoạn 1.6).

Gia hạn năm hoàn thành mục tiêu

7.2 Theo quyết định nêu trên, Tiểu ban đã mời Ủy ban gia hạn năm hoàn thành mục tiêu cho đầu ra này đến năm 2022.

8 ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN VỀ CÔNG ƯỚC STCW-F 1995

Khái quát

8.1 Tiểu ban căn cứ theo HTW 6 đã:

.1 ghi nhận những tiến bộ đạt được đối với dự thảo phụ lục của Công ước STCW-F và dự thảo Bộ luật STCW-F nhằm xem xét thêm tại phiên họp này; và

.2 đồng ý với kế hoạch làm việc để hoàn thành việc rà soát toàn diện Công ước STCW-F năm 1995, nhằm hoàn thiện nó để thông qua tại MSC 106, dự kiến sẽ được tổ chức vào năm 2022 (HTW 6/13, phụ lục 6).

8.2 Tiểu ban cũng căn cứ theo:

.1 HTW 6 đã thành lập lại Nhóm Liên lạc, với các điều khoản tham chiếu được nêu trong đoạn 6.44 của tài liệu HTW 6/13, và đã hướng dẫn Nhóm nộp báo cáo cho phiên họp này; và

.2 MSC 101 đã thông qua việc tổ chức một cuộc họp không chuyên trách của Nhóm công tác về việc Rà soát Công ước STCW-F trước HTW 7 và dự thảo điều khoản tham chiếu có liên quan (MSC 101/24, phụ lục 28), sau đó được C 122 thông qua.

8.3 Tiểu ban lưu ý thông tin do Chủ tịch cung cấp rằng cần phải hoàn thành việc rà soát toàn diện Công ước STCW-F 1995 của HTW 8, có tính đến những nỗ lực không ngừng để đảm bảo Hiệp định Cape Town có hiệu lực 2012 trong tương lai gần, và kết quả là liên quan của việc hoàn thành sản lượng này một cách kịp thời.

Nhóm công tác chung của ILO/IMO để phát triển các hướng dẫn về kiểm tra y tế đối với nhân viên tàu cá

8.4 Tiểu ban lưu ý rằng, theo yêu cầu của HTW 6, MSC 101 đã phê duyệt việc thành lập Nhóm công tác chung của ILO/IMO để phát triển các Hướng dẫn về Kiểm tra Y tế cho

Nhân viên Tàu cá, và tổ chức một cuộc họp của Nhóm vào năm 2021, sau đó đã được chứng thực bởi C 122.

8.5 Tiểu ban lưu ý thêm rằng:

- .1 Các Ban thư ký của ILO và IMO đã xem xét liệu cuộc họp này có khả thi vào năm 2021 hay không và đã kết luận rằng nó nên được hoãn lại; và
- .2 Công việc của Nhóm công tác này sẽ dựa trên các tiêu chuẩn y tế dự thảo trong Công ước STCW-F đã được Tiểu ban nhất trí về nguyên tắc như một phần của công việc đang diễn ra; và một bộ hướng dẫn dự thảo vẫn chưa được phát triển.

8.6 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban đã mời MSC 104 lưu ý việc hoãn thành lập Nhóm công tác chung của ILO/IMO nói trên và thông qua việc tổ chức một cuộc họp trong hai năm 2022-2023, tùy thuộc vào:

- .1 sự chứng thực của Cơ quan điều hành ILO và việc ILO xem xét đình chỉ các Lệnh thường trực;
- .2 Lập các dự thảo tiêu chuẩn y tế trong Công ước và một bộ dự thảo hướng dẫn được sử dụng làm cơ sở cho công việc của Nhóm công tác;
- .3 diễn biến của đại dịch COVID-19; và
- .4 chứng thực bởi C 125.

Báo cáo của Nhóm liên lạc

8.7 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/8 (Nhật Bản), cung cấp báo cáo của Nhóm liên lạc về Đánh giá toàn diện Công ước STCW-F 1995 và đặc biệt là báo cáo về tiến độ đạt được liên quan đến:

- .1 việc xây dựng các dự thảo quy định II/5, II/6, II/7 và II/8 của Công ước STCW-F, và các phản tương ứng của chúng trong dự thảo Bộ luật; và
- .2 việc đưa ra một dự thảo quy định mới về tiêu chuẩn y tế cho nhân viên tàu cá trong Công ước và Bộ luật STCW-F.

8.8 Sau khi căn cứ theo các thỏa thuận trước đây tại HTW 3 về sự phù hợp của Công ước STCW-F và Công ước STCW 1978 (HTW 3/19, đoạn 6.8), Tiểu ban đã đồng ý thành lập một nhóm công tác và chuyển những vấn đề này cho nhóm để xem xét chi tiết.

Báo cáo của Nhóm công tác chuyên trách về việc Rà soát Công ước STCW-F

8.9 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/8/1 (Ban thư ký), cung cấp trong phụ lục báo cáo của Nhóm công tác chuyên trách về việc Rà soát Công ước STCW-F, được tổ chức tại Trụ sở IMO từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 2 năm 2020, và dưới sự chủ trì của bà Farrah Fadil (Singapore), và đặc biệt:

- .1 Dự thảo sửa đổi chương III (Yêu cầu tối thiểu bắt buộc đối với đào tạo cơ bản và làm quen an toàn trên tàu cho tất cả nhân viên tàu cá) của Công ước và xây dựng các mục tương ứng A-III/1 và B-III/1 của dự thảo Bộ luật; và
- .2 phát triển các mục B-II/a và B-II/b (Hướng dẫn đào tạo cho thủy thủ và nâng cao kỹ thuật đánh cá của thủy thủ làm việc trên tàu cá từ 24 mét trở lên) của dự thảo Bộ luật.

8.10 Sau khi xem xét và đã thông qua báo cáo của Nhóm công tác chuyên trách nói chung, Tiểu ban:

- .1 đồng ý với dự thảo sửa đổi chương III của Công ước STCW-F về các yêu cầu tối thiểu bắt buộc đối với đào tạo cơ bản và làm quen an toàn trên tàu cho tất cả nhân viên tàu cá (HTW 7/8/1, phụ lục, đoạn 2.3 và phụ lục 1);
- .2 tán thành thỏa thuận của Nhóm công tác rằng thuật ngữ "Giấy chứng nhận thành thạo", hiện được đề cập đến trong dự thảo sửa đổi chương III, cần được định nghĩa và hướng dẫn Nhóm công tác xem xét vấn đề này;
- .3 đồng ý với mục A-III/1 mới của dự thảo Bộ luật về các yêu cầu tối thiểu bắt buộc đối với đào tạo cơ bản và làm quen an toàn trên tàu cho tất cả nhân viên tàu cá (HTW 7/8/1, phụ lục, đoạn 2.5 đến 2.13; và phụ lục 2) ;
- .4 về nguyên tắc, đã đồng ý đối với phần B-II/a và B-II/b của dự thảo Bộ luật, về Hướng dẫn đào tạo cho thủy thủ và nâng cao kỹ thuật đánh cá của thủy thủ làm việc trên tàu cá từ 24 mét trở lên (HTW 7/8/1, phụ lục, đoạn 3.1 và 3.2; và phụ lục 3);
- .5 đã lưu ý thông tin do Ban thư ký cung cấp rằng cấu trúc hiện tại của các điều khoản dự thảo nêu trong phần B-II/a và B-II/b không bao gồm năng lực và hậu quả của việc này, đã chỉ đạo Nhóm công tác xem xét cấu trúc hiện tại của các quy định này của dự thảo Bộ luật và tham mưu cho Tiểu ban một cách phù hợp; và
- .6 đồng ý với mục B-III/1 mới của dự thảo Bộ luật về hướng dẫn liên quan đến các yêu cầu bắt buộc đối với đào tạo cơ bản cho tất cả nhân viên tàu cá (HTW 7/8/1, phụ lục, đoạn 3.4 và phụ lục 3).

Sử dụng thuật ngữ "vùng nước hạn chế"

8.11 Tiểu ban lưu ý thông tin do Chủ tịch của Tiểu ban cung cấp cho Nhóm công tác liên quan đến việc sử dụng thuật ngữ "vùng nước hạn chế" trong điều khoản miễn trừ trong phần A-III/1 của dự thảo Bộ luật và các hậu quả có thể xảy ra; cùng với những quan ngại mạnh mẽ của một số phái đoàn mà điều này đã không được nêu ra trong quá trình Nhóm công tác thảo luận về điều khoản nói trên (HTW 7/8/1, phụ lục, đoạn 2.11).

8.12 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/8/6 (Nhật Bản và Tây Ban Nha), nhằm làm rõ và biện minh rằng việc đưa "vùng nước hạn chế" vào dự thảo điều

khoản miễn trừ đối với đào tạo cơ bản (HTW 7/8/1, phụ lục, mục A-III/1, đoạn 5) sẽ không cắt giảm các tiêu chuẩn và yêu cầu hiện có trong các điều khoản hiện hành của Công ước STCW-F và Hiệp định Cape Town năm 2012; và cũng đề xuất một dự thảo sửa đổi định nghĩa "vùng nước hạn chế" để mở rộng việc sử dụng thuật ngữ này cho tất cả các nhân viên tàu cá thay vì chỉ các thuyền trưởng và sĩ quan, như được cung cấp hiện nay.

8.13 Trong cuộc thảo luận tiếp theo, Tiểu ban đã lưu ý các quan điểm sau:

- .1 sửa đổi định nghĩa về "vùng nước hạn chế" có thể thúc đẩy việc phê chuẩn Công ước;
- .2 cách giải thích được đề xuất trong tài liệu cho thuật ngữ này quá rộng, không phù hợp với Công ước và có thể bao gồm toàn bộ vùng đặc quyền kinh tế của một Quốc gia;
- .3 "vùng nước hạn chế" là một khái niệm liên quan đến an toàn và do đó không thích hợp để cố gắng mở rộng phạm vi của một điều khoản ngoại lệ như vậy vì nó sẽ làm suy yếu sự an toàn của nhân viên tàu cá; và
- .4 Bất kỳ sửa đổi nào đối với thuật ngữ không được có bất kỳ tác động nào đến giới hạn địa lý nơi áp dụng khái niệm, điều này sẽ làm phức tạp việc thực hiện.

8.14 Sau khi xem xét, Tiểu ban đã đồng ý chuyển vấn đề này lên Nhóm công tác để xem xét và đưa ra lời khuyên, nếu thích hợp.

Quy định về việc làm quen với an toàn trên tàu

8.15 Tiểu ban lưu ý rằng cho đến nay, không có quy định nào về việc làm quen với an toàn trên tàu đã được phát triển trong phần B của dự thảo Bộ luật, mặc dù chúng đã được đề cập đến trong phần A-NI/1 của dự thảo Bộ luật và đồng ý hướng dẫn Nhóm công tác để xem xét vấn đề cho phù hợp.

Đào tạo nghề cá bền vững cho tất cả ngư dân

8.16 Tiểu ban lưu ý rằng MEPC 74 đã phê duyệt phạm vi công việc cho Tiểu ban HTW liên quan đến đào tạo các khía cạnh của Kế hoạch hành động để giải quyết rác thải nhựa trên biển từ tàu (nghị quyết MEPC.310 (73)) và đặc biệt, đã chỉ đạo Tiểu ban xem xét, theo đầu ra này, việc đưa ra các điều khoản trong Công ước STCW-F để đảm bảo rằng tất cả nhân viên tàu cá được đào tạo thích hợp về nhận thức môi trường biển, tập trung vào rác thải nhựa trên biển và ngư cụ bị bỏ rơi, thất lạc hoặc bị loại bỏ, và báo cáo MEPC khi hoàn thành, với hai phiên họp được phân bổ để hoàn thành công việc.

8.17 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/8/2 (Hà Lan và các cộng sự), đề xuất sửa đổi chương II và III của dự thảo Bộ luật để bao gồm đào tạo nghề cá bền vững, đặc biệt chú trọng đến rác thải nhựa trên biển và giảm Lượng phát thải CO₂.

8.18 Khi xem xét đề xuất đưa các điều khoản về đào tạo nghề cá bền vững, Tiểu ban lưu ý các quan điểm sau:

- .1 Những điều khoản này về bản chất phải là bắt buộc, có tính đến các hướng dẫn của MEPC 74;

- .2 thuật ngữ cho vấn đề này phải được xem xét và tham chiếu đến "nghề cá có trách nhiệm";
- .3 Các điều khoản về đào tạo nghề cá bền vững cho tất cả nhân viên tàu cá cần được đưa vào trong các yêu cầu về an toàn cá nhân và trách nhiệm xã hội, như được nêu trong dự thảo bảng A-III/1-4;
- .4 Đề xuất này có thể có ý nghĩa đối với các điều khoản bắt buộc đã được thống nhất và do đó, nên được đưa vào phần B của dự thảo Bộ luật;
- .5 Cần phải xem xét cẩn thận với góc nhìn rộng rãi để tránh những hậu quả không mong muốn do việc áp dụng các quy định này;
- .6 những quy định này sẽ cho phép giải quyết các đặc điểm cụ thể của nghề cá ở cả tàu quy mô lớn và nhỏ;
- .7 các yêu cầu về nghề cá bền vững nên áp dụng đối với nhân viên hoạt động trên các tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên, điều này sẽ ngăn chặn việc tạo ra gánh nặng đáng kể cho các Bên có tàu cá nhỏ; và
- .8 Nội dung của các điều khoản đào tạo cần được xem xét cẩn thận để đảm bảo rằng nó sẽ không vượt quá rác thải nhựa trên biển và ngư cụ đánh cá bị bỏ rơi, thất lạc hoặc bị loại bỏ.

8.19 Xem xét các hướng dẫn do MEPC 74 cung cấp, Tiểu ban đã đồng ý chuyển những vấn đề này lên Nhóm công tác để xem xét thêm, bao gồm nội dung của các quy định đào tạo, hậu quả có thể xảy ra khi đưa ra các điều khoản bắt buộc hoặc không bắt buộc, cũng như khả năng áp dụng, và lời khuyên, khi thích hợp.

Các điều khoản về kỹ thuật và canh gác an ninh

8.20 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/8/3 (Hàn Quốc), đề xuất dự thảo sửa đổi quy định IV/1 của Công ước để bao gồm các yêu cầu canh gác liên quan đối với các sĩ quan phụ trách kỹ thuật đồng hồ; và phát triển các điều khoản về canh gác an ninh để đưa vào chương IV của Công ước, tối thiểu, nhằm tăng cường khả năng của nhân viên tàu cá chống lại các cuộc tấn công khác nhau của cướp biển và cướp có vũ trang, có tính đến điều đó:

- .1 Hiện không có điều khoản nào về những vấn đề này được đưa vào Công ước;
- .2 tàu cá là đối tượng của cướp biển và cướp có vũ trang; và
- .3 Hội nghị thông qua Công ước đã mời Ủy ban An toàn Hàng hải, trong nghị quyết 7, phát triển, nếu thích hợp, để có thể đưa vào Công ước STCW-F 1995, các yêu cầu đối với các sĩ quan phụ trách kỹ thuật canh gác và các điều khoản canh gác.

8.21 Khi xem xét đề xuất đưa các điều khoản về kỹ thuật và canh gác an ninh, Tiểu ban đã lưu ý các quan điểm sau:

- .1 các điều khoản về an ninh là cần thiết để giải quyết các mối quan tâm liên quan đến hoạt động trong các lĩnh vực nhất định;
- .2 trong khi hỗ trợ đào tạo về phòng ngừa và báo cáo sự cố, mỗi quan tâm đã được bày tỏ về việc tham chiếu đến "phản ứng" đối với các hành vi cướp biển hoặc cướp có vũ trang do tác động của nó đối với sự ủy quyền của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, không bao gồm hành vi mang vũ khí trên tàu tư nhân;
- .3 Mọi yêu cầu không được ủng hộ việc vận chuyển vũ khí trên tàu cá; và
- .4 nội dung của các điều khoản đào tạo không được vượt quá nhiệm vụ của Tiểu ban HTW và việc xem xét Công ước STCW-F 1995.

8.22 Sau khi ghi nhận những quan ngại được bày tỏ liên quan đến việc bao gồm các điều khoản canh gác an ninh, đặc biệt tập trung vào cướp có vũ trang và cướp biển, và những hậu quả có thể xảy ra, Tiểu ban đã đồng ý chỉ đề xuất đưa các điều khoản canh gác cho các sĩ quan phụ trách canh gác kỹ thuật để Nhóm công tác xem xét và tư vấn thêm.

Huấn luyện để chuẩn bị và ứng phó với cướp biển và cướp có vũ trang

8.23 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/8/4 (Hàn Quốc), đề xuất xây dựng dự thảo nghị quyết đề cập đến đào tạo về ứng phó với cướp biển và cướp có vũ trang cho các thuyền trưởng, sĩ quan và sĩ quan kỹ thuật của tàu cá đi vào các khu vực có nguy cơ cao, thay vì đề xuất các yêu cầu đào tạo an ninh bắt buộc trong Công ước dựa trên những tiến bộ đã đạt được cho đến nay đối với đầu ra này.

8.24 Sau khi ghi nhận những quan ngại được bày tỏ liên quan đến phạm vi của dự thảo nghị quyết được đề xuất, đặc biệt là về việc thiết lập và thẩm quyền trong các khu vực có nguy cơ cao, Tiểu ban đã đồng ý chuyển đề xuất này cho Nhóm công tác để xem xét và tư vấn thêm, như thích hợp.

Chứng nhận y tế

8.25 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/8/5 (Tây Ban Nha), đề xuất dự thảo sửa đổi quy định I/3 của Công ước để công nhận các giấy chứng nhận y tế hiện hành được cấp phù hợp với các quy định của Công ước STCW 1978 là giấy chứng nhận y tế có giá trị để phục vụ trên tàu cá nhằm tránh gây khó khăn và gánh nặng hành chính cho các cơ quan quản lý.

8.26 Sau khi xem xét và nhận thấy lợi ích của việc chấp nhận giấy chứng nhận y tế được cấp theo Công ước STCW 1978 có giá trị để phục vụ trên tàu cá, Tiểu ban đã chuyển đề xuất này lên Nhóm công tác để hoàn thiện.

Tổng trọng tải - chiều dài tương đương

8.27 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/8/7 (Tây Ban Nha), đề xuất đưa một phần ba tổng trọng tải tương đương đối với chiều dài 12 m vào quy định I/2 của Công ước, do sự phù hợp của nó đối với việc thực hiện các quy định II/1, II/2, II/3 và II/4.

8.28 Trong cuộc thảo luận tiếp theo, Tiểu ban đã lưu ý các quan điểm sau:

- .1 Sẽ rất khó để ấn định giá trị dung tích hài hòa cho các tàu có chiều dài 12 m, vì Công ước quốc tế về đo dung tích của tàu năm 1969 áp dụng cho các tàu có chiều dài từ 24 m trở lên tham gia các chuyến hành trình quốc tế;
- .2 việc đưa ra nhiều loại tương đương về trọng tải cho một chiều dài có thể gây ra sự mâu thuẫn trong việc áp dụng Công ước; và
- .3 thay vì quy định một giá trị cụ thể cho một trọng tải tương đương cho các tàu có chiều dài 12 m, Công ước thường bao gồm một điều khoản cho phép các Bên chấp nhận việc áp dụng một trọng tải tương đương cho chiều dài này.

8.29 Sau khi xem xét, Tiểu ban đã đồng ý chuyển đề xuất này lên Nhóm công tác để xem xét và tư vấn thêm.

Thành lập Nhóm Công tác về Đánh giá Toàn diện Công ước STCW-F 1995

8.30 Tiểu ban lưu ý rằng, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét hạng mục này, Ban Thư ký, với sự tham vấn của Chủ tịch, đã chuẩn bị tài liệu HTW 7/WP.3 để tổng hợp tất cả các đề xuất được trình lên phiên họp này.

8.31 Tiểu ban đã thành lập Nhóm công tác về Rà soát toàn diện Công ước STCW-F năm 1995 do bà Farrah Fadil (Singapore) làm Chủ tịch và hướng dẫn nhóm này dựa trên tài liệu HTW 7/WP.3 và có tính đến các ý kiến đóng góp và các quyết định được đưa ra trước toàn thể, để:

- .1 hoàn thiện dự thảo tiêu chuẩn y tế và các điều khoản liên quan trong Công ước và dự thảo Bộ luật, bao gồm cả việc bố trí chúng trong các văn kiện được đề cập, có tính đến các tài liệu HTW 7/8 và HTW 7/8/5;
- .2 Chuẩn bị dự thảo định nghĩa cho thuật ngữ "Giấy chứng nhận thành thạo" trong dự thảo quy định I/1 của Công ước, hiện được đề cập đến trong dự thảo sửa đổi chương III;
- .3 xem xét:
 - .1 dự thảo sửa đổi định nghĩa "vùng nước hạn chế" trong dự thảo quy định I/1 của Công ước, như được nêu trong tài liệu HTW 7/8/6;
 - .2 Dự thảo sửa đổi và các vấn đề chưa được giải quyết liên quan đến dự thảo quy định II/5-1, II/5-2, II/6, II/7 và II/8 và các phản tương ứng của dự thảo Bộ luật, có tính đến tài liệu HTW 7/8;
 - .3 Dự thảo sửa đổi chương II và III của dự thảo Bộ luật để bao gồm đào tạo nghề cá bền vững, đặc biệt chú trọng đến rác thải nhựa trên biển và giảm phát thải CO₂, có tính đến tài liệu HTW 7/8/2 và các hướng dẫn do MEPC 74 cung cấp;
 - .4 Dự thảo sửa đổi quy định I/2 của Công ước bao gồm tổng trọng tải tương đương thứ ba cho chiều dài 12 m, như được nêu trong tài liệu HTW 7/8/7;

- .5 Dự thảo sửa đổi quy định IV/1 của Công ước để bao gồm các điều khoản về giám sát kỹ thuật, như được nêu trong tài liệu HTW 7/8/3; và
- .6 cấu trúc hiện tại của các điều khoản dự thảo có trong phần B-II/a và B-II/b của dự thảo Bộ luật, hiện không bao gồm các năng lực, có tính đến thông tin trong tài liệu HTW 7/8/1,
- và tham mưu cho Tiểu ban phù hợp;
- .4 Chuẩn bị dự thảo các điều khoản về làm quen an toàn trên tàu trong phần B-III/I của dự thảo Quy tắc, có tính đến tài liệu HTW 7/8/1;
- .5 Lập dự thảo nghị quyết về tập huấn ứng phó với cướp biển và cướp có vũ trang cho thuyền trưởng, sĩ quan và sĩ quan kỹ thuật của tàu cá đi vào vùng nguy cơ cao, có tính đến tài liệu HTW 7/8/4;
- .6 cập nhật kế hoạch làm việc để hoàn thành việc rà soát toàn diện Công ước STCW-F 1995, được phát triển ban đầu tại HTW 6; và
- .7 xem xét liệu có cần thiết phải thành lập lại một nhóm liên lạc hay không và nếu có, chuẩn bị dự thảo các điều khoản tham chiếu để Tiểu ban xem xét.

Báo cáo của Nhóm công tác

8.32 Sau khi xem xét báo cáo của Nhóm công tác (HTW 7/WP.7), Tiểu ban đã thông qua nó nói chung và thực hiện các hành động như được nêu trong các đoạn tiếp theo.

Dự thảo các tiêu chuẩn y tế trong Công ước STCW-F và dự thảo Bộ luật STCW-F

8.33 Về nguyên tắc, Tiểu ban đã đồng ý soạn thảo quy định I/12 của STCW-F, sau khi xem xét đoạn 4.2 trong đó, trong khi chờ xem xét thêm phần chú thích trong ngoặc vuông ở đoạn này, như được nêu trong phụ lục 1 của tài liệu HTW 7/WP.7. Về nguyên tắc, Tiểu ban đã đồng ý thêm về phần A-I/12 của dự thảo Bộ luật, như được nêu trong phụ lục 2 của tài liệu HTW 7/WP.7.

8.34 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban ghi nhận sự can thiệp của phái đoàn Hoa Kỳ, nhấn mạnh rằng chú thích nêu trên đề cập đến một điều khoản của một văn kiện ILO và đặt ra câu hỏi liệu nó có phù hợp về mặt pháp lý để viện dẫn cho các văn kiện do Tổ chức không phải IMO phát triển hay không. Tiểu ban cũng lưu ý thêm thông tin do Ban Thư ký cung cấp làm rõ rằng chú thích cuối trang không phải là một phần của văn bản pháp lý của Công ước IMO.

Các điều khoản khác trong dự thảo Công ước STCW-F

Định nghĩa cho "vùng nước hạn chế"

8.35 Về nguyên tắc, Tiểu ban đã đồng ý với định nghĩa về "vùng nước hạn chế" trong dự thảo quy định I/1 của STCW-F, như được nêu trong phụ lục 1 của tài liệu HTW 7/WP.7.

Yêu cầu đối với chứng nhận của nhà khai thác vô tuyến GMDSS (dự thảo quy định II/6)

8.36 Về nguyên tắc, Tiểu ban đã đồng ý dự thảo quy định II/6, như được nêu trong phụ lục 1 của tài liệu HTW 7/WP.7.

Khác

8.37 Tiểu ban đã ghi nhận các cuộc thảo luận, tiến độ đạt được và các vấn đề chưa được giải quyết liên quan đến việc xem xét:

- .1 định nghĩa dự thảo cho thuật ngữ "Giấy chứng nhận thành thạo" (quy định I/1), đang được đề cập đến Nhóm liên lạc được thành lập lại tại phiên họp này;
- .2 tương đương tổng trọng tải cho chiều dài 12 m (quy định I/2), được gọi là HTW 8;
- .3 yêu cầu đối với chứng nhận của các sĩ quan kỹ thuật (quy định II/5-1 và II/5-2), được chuyển đến Nhóm liên lạc được thành lập lại tại phiên họp này;
- .4 Đánh giá lại giấy chứng nhận (quy định II/7 và II/8), với một số công việc vẫn còn yêu cầu, được chuyển đến Nhóm liên lạc được thành lập lại tại phiên họp này; và
- .5 Dự thảo sửa đổi để bao gồm các điều khoản về bảo quản kỹ thuật (quy định IV/1), được chuyển đến Nhóm liên lạc được thành lập lại tại phiên họp này.

Các quy định khác trong dự thảo Bộ luật STCW-F

Yêu cầu đối với giấy chứng nhận của sĩ quan kỹ thuật và người điều hành vô tuyến GMDSS, và đánh giá lại giấy chứng nhận (dự thảo mục A-II/5-1, A-II/5-2, A-II/6, A-II/7 và A-II/số 8)

8.38 Về nguyên tắc, Tiểu ban đã đồng ý với các quy định tại các phần A-II/5-1, A-II/6, A-II/7 và A-II/8 của dự thảo Bộ luật, ngoại trừ các quy định cho đào tạo trên tàu trong phần A-II/5-2, đã được đặt trong dấu ngoặc vuông để xem xét thêm, như được nêu trong phụ lục 2 của tài liệu HTW 7/WP.7.

Đào tạo nghề cá bền vững

8.39 Tiểu ban đã ghi nhận những tiến bộ mà Nhóm đã đạt được liên quan đến đào tạo nghề cá bền vững, đặc biệt là các thỏa thuận của Nhóm rằng:

- .1 hướng dẫn của MEPC 74 đưa ra các điều khoản trong Công ước STCW-F nhằm đảm bảo rằng tất cả các nhân viên tàu cá được đào tạo thích hợp về nhận thức môi trường biển, tập trung vào rác thải nhựa trên biển và ngư cụ bị bỏ rơi, thất lạc hoặc bị loại bỏ sẽ chỉ đạo bước đầu tiên;
- .2 nó sẽ tập trung chú ý vào việc chỉ thực hiện những sửa đổi cần thiết để đảm bảo rằng các bảng năng lực đã được thống nhất trong phần A của dự thảo Bộ luật đáp ứng hướng dẫn từ MEPC 74; và
- .3 các điều khoản còn lại được đề xuất trong tài liệu HTW 7/8/2 có thể được soạn thảo thành phần B của dự thảo Bộ luật và điều này sẽ không loại trừ khả năng những điều khoản đó có thể dần dần được chuyển thành phần A trong tương lai, sau khi hoàn thành công việc hiện tại và việc thông qua Công ước STCW-F sửa đổi.

Hướng dẫn huấn luyện kỹ thuật đánh cá của thủy thủ (dự thảo mục B-II/a và B-II/b)

8.40 Tiểu ban đã lưu ý cuộc thảo luận về cấu trúc của các điều khoản dự thảo trong các mục B-II/a và B-II/b của dự thảo Bộ luật và sự cần thiết phải làm việc thêm về các phần đó.

Hướng dẫn về các yêu cầu bắt buộc đối với đào tạo cơ bản (dự thảo phần B-III/1)

8.41 Tiểu ban lưu ý quan điểm của Nhóm rằng việc tham chiếu đến hướng dẫn trong phần B trong mục A-III/1 liên quan đến việc làm quen với an toàn trên tàu nhằm mục đích cung cấp cho việc bổ sung trong tương lai hướng dẫn đã nêu, sau khi có hiệu lực Công ước STCW-F sửa đổi.

Dự thảo nghị quyết tập huấn về ứng phó với cướp biển và cướp có vũ trang cho thuyền trưởng, sĩ quan và sĩ quan kỹ thuật tàu cá đi vào vùng có nguy cơ cao

8.42 Tiểu ban lưu ý rằng Nhóm, do hạn chế về thời gian, không thể xem xét dự thảo nghị quyết đề cập đến việc đào tạo về ứng phó với cướp biển và cướp có vũ trang cho các thuyền trưởng, sĩ quan và sĩ quan kỹ thuật của tàu cá đi vào các khu vực có nguy cơ cao.

Kế hoạch làm việc để hoàn thành việc rà soát toàn diện Công ước STCW-F 1995

8.43 Nhận thấy các vấn đề chưa được giải quyết phát sinh từ phiên họp này cần được xem xét thêm, như được xác định trong tài liệu HTW 7/WP.7, Tiểu ban đã thông qua kế hoạch làm việc để hoàn thành việc rà soát toàn diện Công ước STCW-F 1995, như đã nêu trong phụ lục 7.

Tái thành lập Nhóm Liên lạc về Đánh giá Toàn diện Công ước STCW-F 1995

8.44 Sau khi xem xét các vấn đề nêu trên, Tiểu ban đã thành lập lại Nhóm liên lạc về Đánh giá Toàn diện Công ước STCW-F 1995, dưới sự điều phối của Nhật Bản,³ và hướng dẫn nhóm này, có tính đến báo cáo của Nhóm công tác (HTW 7/WP.7), các hoạt động của Tiểu ban là kết quả của báo cáo đó, cũng như các nguyên tắc và phạm vi tạm thời của đánh giá toàn diện như đã được MSC 96 phê duyệt, dựa trên các phụ lục 1 và 2 của tài liệu HTW 7/WP.7, thành:

- .1 hoàn thiện dự thảo định nghĩa về "giấy chứng nhận thành thạo" trong dự thảo quy định I/1;
- .2 hoàn thiện đoạn 2 trong dự thảo quy định II/5-1 và đoạn 2.2 trong dự thảo quy định II/5-2 và các quy định về đào tạo trên tàu trong mục A-II/5-2 của dự thảo Bộ luật, đảm bảo rằng không có sửa đổi nào nữa đối với văn bản hiện có của các đoạn khác trong các điều khoản trên đã được thực hiện trừ khi là một sửa đổi do hệ quả phát sinh từ văn bản đã hoàn thiện;

³ **Điều phối viên:**

Đại úy Masashi Sugomori

Nghiên cứu viên chính

Phòng Công nghệ & Nghiên cứu

Viện Nguồn nhân lực Hàng hải, Nhật Bản

Điện thoại: +81 (3) 3265-5126

- .3 Xem xét các vấn đề chưa được giải quyết trong dự thảo quy định II/7 và II/8 để hoàn thiện;
- .4 thực hiện bất kỳ sửa đổi cần thiết nào đối với các bảng năng lực hiện có trong phần A của dự thảo Bộ luật STCW-F để đáp ứng hướng dẫn từ MEPC 74 rằng tất cả nhân viên tàu cá được đào tạo thích hợp về nhận thức môi trường biển, tập trung vào rác nhựa trên biển và ngư cụ đánh cá bị bỏ rơi, thất lạc hoặc bị loại bỏ, và soạn thảo phần B của dự thảo Bộ luật về nghề cá bền vững, có tính đến tài liệu HTW 7/8/2;
- .5 hoàn thiện dự thảo sửa đổi dự thảo quy định IV/1 để bao gồm các điều khoản bảo quản kỹ thuật, có tính đến tài liệu HTW 7/8/3;
- .6. Cơ cấu lại các điều khoản dự thảo có trong phần B-II/a và B-II/b của dự thảo Bộ luật, hiện không bao gồm năng lực, có tính đến tài liệu HTW 7/8/1;
- .7 Chuẩn bị dự thảo nghị quyết đề cập đến việc đào tạo ứng phó với cướp biển và cướp có vũ trang cho thuyền trưởng, sĩ quan và sĩ quan công binh của tàu cá đi vào vùng có nguy cơ cao, có tính đến tài liệu HTW 7/8/4; và
- .8 nộp báo cáo cho HTW 8.

Gia hạn năm hoàn thành mục tiêu

8.45 Trước những quyết định nêu trên, Tiểu ban đã mời Ủy ban đề gia hạn năm hoàn thành mục tiêu cho đầu ra này đến năm 2022.

9. PHÁT TRIỂN CÁC SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI CÔNG ƯỚC STCW VÀ BỘ LUẬT ĐỂ SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA THUYỀN VIÊN

Khái quát

9.1 Tiểu ban căn cứ theo HTW 6, sau khi xem xét các tài liệu được đệ trình theo mục chương trình nghị sự này, đã thành lập Nhóm Liên lạc về việc Sử dụng Giấy chứng nhận và Tài liệu Điện tử của Thuyền viên, với các điều khoản tham chiếu được nêu trong đoạn 9.7 của tài liệu HTW 6/13, và đã hướng dẫn Nhóm gửi báo cáo cho phiên họp này.

Báo cáo của Nhóm liên lạc

9.2 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/9 (Liên bang Nga), cung cấp báo cáo của Nhóm liên lạc về việc Sử dụng Giấy chứng nhận và Tài liệu Điện tử của Thuyền viên, cụ thể là:

- .1 dự thảo sửa đổi quy định I/1 của STCW (Định nghĩa và giải thích) và xác định các điều khoản trong phần A và B của Bộ luật STCW có thể cần sửa đổi, để phù hợp với việc sử dụng giấy chứng nhận và tài liệu điện tử của thuyền viên; và

-
- .2 dự thảo hướng dẫn về việc sử dụng giấy chứng nhận và tài liệu điện tử của thuyền viên, và dự thảo thông tư STCW.7 liên quan.

9.3 Trong các cuộc thảo luận tiếp theo, Tiểu ban đã lưu ý các quan điểm sau:

- .1 Các nguyên tắc đã được thiết lập tốt liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận của Cơ quan quản lý, trách nhiệm của thuyền viên trong việc giữ giấy chứng nhận và xuất trình theo yêu cầu, và xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước cảng cần được lưu giữ cho các hình thức điện tử;
- .2 Các thông lệ tốt nhất của các Bên STCW về việc sử dụng các giấy chứng nhận và tài liệu điện tử nên được chia sẻ;
- .3 Mẫu giấy chứng nhận và tài liệu không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sửa đổi nào để giới thiệu các biểu mẫu điện tử;
- .4 Các điều khoản hoặc cách diễn đạt trong Công ước và Bộ luật dường như gây phương hại đến việc sử dụng hoặc chấp nhận các giấy chứng nhận và tài liệu điện tử cần được xác định và giải quyết;
- .5 Dự thảo định nghĩa bao gồm trong quy định I/1 của STCW sẽ không nhất quán với cách tiếp cận đối với giấy chứng nhận theo các văn kiện IMO khác như *Hướng dẫn sử dụng giấy chứng nhận điện tử* (FAL.5/Circ.39/Rev.2), và có thể dẫn đến nhầm lẫn hoặc ít chấp nhận các giấy chứng nhận và tài liệu điện tử;
- .6 Thuật ngữ "Cơ quan quản lý cấp" trong dự thảo sửa đổi Công ước STCW và dự thảo hướng dẫn nên được sửa đổi vì có các giấy chứng nhận và tài liệu được cấp dưới quyền của Cơ quan quản lý chứ không phải do Cơ quan quản lý trực tiếp;
- .7 từ "có thể truy cập" nên được thêm vào sau "dữ liệu yêu cầu tối thiểu" trong định nghĩa dự thảo (quy định I/1 của STCW) về "Để giữ hình thức ban đầu của giấy chứng nhận trên tàu";
- .8 Các điều khoản "lưu giữ" và "hình thức ban đầu" trong Công ước và Bộ luật STCW cũng cần được xem xét để sửa đổi;
- .9 dự thảo hướng dẫn dường như nằm ngoài phạm vi của công việc này và cần được chuyển đến Ủy ban FAL để làm rõ FAL.5/Circ.39/Rev.2 và không tạo ra một thông tư STCW có thể gây ra mâu thuẫn;
- .10. Định nghĩa cho "giấy chứng nhận điện tử" trong dự thảo hướng dẫn nên được sửa đổi vì nó không đề cập đến khái niệm "tài liệu" trái ngược với phạm vi của chính hướng dẫn;
- .11 Các thuật ngữ "xác minh", "xác nhận" và "xác thực" phải được sử dụng nhất quán trong suốt các hướng dẫn, lưu ý rằng xác minh là một thủ tục để xác nhận tính xác thực và tính hợp lệ của giấy chứng nhận;

- .12 Cách tiếp cận hiện tại để các điều khoản về bảo mật và quyền riêng tư theo quyết định của các Cơ quan quản lý riêng lẻ có thể là không đủ; và
- .13 Một nhóm công tác nên được thành lập tại HTW 8 để giải quyết các mối quan tâm được đưa ra.

9.4 Sau khi xem xét, Tiểu ban:

- .1 công nhận rằng cần phải làm việc và xem xét thêm về sửa đổi các quy định liên quan của Công ước STCW, các quy định của phần A và B của Bộ luật STCW và xây dựng các dự thảo hướng dẫn;
- .2 đồng ý rằng thuật ngữ "Cơ quan quản lý cấp", được sử dụng trong dự thảo quy định I/1 của STCW và dự thảo hướng dẫn, phải được thay thế bằng thuật ngữ "Cơ quan quản lý có thẩm quyền", vì có các CoP không do Cơ quan quản lý cấp;
- .3 lưu ý rằng các hướng dẫn về việc sử dụng giấy chứng nhận và tài liệu điện tử của thuyền viên, khi được Ủy ban phê duyệt, chỉ có hiệu lực vào ngày các sửa đổi tương ứng đối với Công ước và Bộ luật STCW có hiệu lực; và
- .4 đồng ý rằng một nhóm liên lạc cần được thành lập để đạt được tiến bộ hơn nữa đối với đầu ra này.

Thành lập nhóm liên lạc

9.5 Liên quan đến vấn đề này, Tiểu ban đã thành lập Nhóm liên lạc về Các vấn đề STCW, dưới sự điều phối của Liên bang Nga,⁴ và hướng dẫn nhóm này, có tính đến các ý kiến đã đưa ra và các quyết định được đưa ra tại phiên họp này, để:

- .1 xây dựng dự thảo sửa đổi đối với các quy định của Bộ luật STCW được xác định trong phụ lục 2 của tài liệu HTW 7/9, và bất kỳ quy định nào khác của Bộ luật được xác định tại phiên họp này;
- .2 hoàn thiện dự thảo sửa đổi đối với quy định I/1 của STCW nêu trong phụ lục 1 của tài liệu HTW 7/9, và bất kỳ quy định nào khác cần được sửa đổi, như được xác định tại phiên họp này, có tính đến dự thảo sửa đổi sẽ được phát triển theo tiểu Đoạn 1;
- .3 hoàn thiện dự thảo hướng dẫn sử dụng giấy chứng nhận và tài liệu điện tử của thuyền viên và dự thảo thông tư STCW.7 kèm theo, như được nêu trong phụ lục 3 của tài liệu HTW 7/9; và

⁴ Điều phối viên:

Tiến sĩ Dmitry Studenikin,

Phó Hiệu trưởng

Bộ Giao thông Vận tải Liên bang Nga

Đại học Hàng hải Quốc gia Đô đốc Ushakov

Điện thoại: +7 (903) 456 23 62 Email: dm.studenikin@mail.ru

.4 nộp báo cáo cho HTW 8.

9.6 Tiểu ban đồng ý rằng, có tính đến hoàn cảnh hiện tại và để đạt được nhiều tiến bộ nhất có thể trong thời gian ngắn, điều phối viên của Nhóm liên lạc phải có sự linh hoạt để triệu tập các cuộc họp ảo bằng cách sử dụng một nền tảng phù hợp để xem xét bất kỳ các điều khoản tham chiếu, nếu cần.

Gia hạn năm hoàn thành mục tiêu

9.7 Theo các quyết định trên, Tiểu ban đã mời Ủy ban gia hạn năm hoàn thành mục tiêu cho đầu ra này đến năm 2022.

10 XÂY DỰNG CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRÊN TÀU NHƯ MỘT PHẦN CỦA DỊCH VỤ ĐI BIỂN BẮT BUỘC THEO YÊU CẦU CỦA CÔNG ƯỚC STCW

10.1 Do hạn chế về thời gian, Tiểu ban đã hoãn việc xem xét nội dung chương trình nghị sự này của HTW 8.

Gia hạn năm hoàn thành mục tiêu

10.2 Theo quyết định nêu trên, Tiểu ban đã mời Ủy ban gia hạn năm hoàn thành mục tiêu cho đầu ra này đến năm 2023.

11 XÂY DỰNG CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO DỊCH VỤ HÀNG HẢI BẮT BUỘC THEO CÔNG ƯỚC STCW

11.1 Do hạn chế về thời gian, Tiểu ban đã hoãn việc xem xét nội dung chương trình nghị sự này cho HTW 8.

Gia hạn năm hoàn thành mục tiêu

11.2 Theo quyết định nêu trên, Tiểu ban đã mời Ủy ban gia hạn năm hoàn thành mục tiêu cho đầu ra này đến năm 2023.

12 PHÁT TRIỂN CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐÀO TẠO CHO THUYỀN VIÊN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG ƯỚC BWM

12.1 Tiểu ban đã đồng ý hoãn việc xem xét nội dung chương trình nghị sự này cho HTW 8 (xem đoạn 1.6).

Gia hạn năm hoàn thành mục tiêu

12.2 Theo quyết định nêu trên, Tiểu ban đã mời Ủy ban gia hạn năm hoàn thành mục tiêu cho đầu ra này đến năm 2022.

13 BÁO CÁO TÌNH TRẠNG HAI NĂM VÀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ TẠM THỜI CHO HTW 8

Báo cáo tình trạng hai năm cho hai năm 2020-2021

13.1 Có tính đến tiến độ đạt được tại phiên họp này, Tiểu ban đã cập nhật báo cáo tình trạng hai năm cho hai năm 2020-2021 (HTW 7/WP.2, phụ lục 1), như được nêu trong phụ lục 8, để MSC 104 xem xét. .

Đề xuất chương trình nghị sự hai năm cho hai năm 2022-2023

13.2 Có tính đến tiến độ đạt được tại phiên họp này, Tiểu ban đã lập chương trình nghị sự hai năm được đề xuất cho hai năm 2022-2023 (HTW 7/WP.2, phụ lục 2), như được nêu trong phụ lục 9, để được MSC 104 phê duyệt. .

Chương trình nghị sự tạm thời được đề xuất cho HTW 8

13.3 Có tính đến tiến độ đạt được tại phiên họp này, Tiểu ban đã lập chương trình nghị sự tạm thời được đề xuất cho HTW 8 (HTW 7/WP.2, phụ lục 3), như được nêu trong phụ lục 10, để MSC 104 phê duyệt.

Sắp xếp cho các nhóm công tác và dự thảo trong phiên họp tiếp theo

13.4 Tiểu ban đã đồng ý thành lập vào phiên họp tiếp theo của mình các nhóm công tác và dự thảo về các chủ đề sẽ được lựa chọn trong số các chủ đề sau:

- .1 khóa học mẫu;
- .2 đánh giá toàn diện Công ước STCW-F 1995;
- .3 yếu tố con người;
- .4 việc thực hiện Công ước STCW; và
- .5 giấy chứng nhận và tài liệu điện tử của thuyền viên,

theo đó, Chủ tịch, có tính đến các đệ trình nhận được về các chủ đề tương ứng, sẽ tư vấn cho Tiểu ban kịp thời trước HTW 8 về việc lựa chọn cuối cùng của các nhóm này.

Các nhóm liên lạc được thành lập tại phiên họp này

13.5 Tiểu ban đã thành lập Nhóm liên lạc về Các vấn đề Đào tạo và Chứng nhận trong bối cảnh COVID-19, do báo cáo lên MSC 104, tùy thuộc vào sự chứng thực của MSC 103.

13.6 Tiểu ban cũng thành lập các nhóm liên lạc về các chủ đề sau, để báo cáo cho HTW 8:

- .1 việc thực hiện Công ước STCW.
- .2 đánh giá toàn diện Công ước STCW-F 1995; và
- .3 Các vấn đề về STCW.

13.7 Tiểu ban căn cứ, như đã thống nhất trong mục 9 của chương trình nghị sự, có tính đến hoàn cảnh hiện tại và để đạt được nhiều tiến bộ nhất có thể một cách liên tục, điều phối viên của các nhóm liên lạc nên có sự linh hoạt để triệu tập các cuộc họp ảo bằng cách sử dụng một nền tảng phù hợp để xem xét bất kỳ điều khoản tham chiếu nào, nếu cần.

Ngày của phiên tiếp theo

13.8 Tiểu ban lưu ý rằng do không chắc chắn về hình thức hợp nào (vật lý, từ xa hoặc kết hợp) có thể được tổ chức vào năm 2022, nên chưa có chương trình sơ bộ của các cuộc họp cho năm 2022. Ngày họp cho năm 2022 dự kiến sẽ được công bố ngay sau C 125 vào tháng 7 năm 2021.

Các vấn đề khẩn cấp cần được xem xét bởi MSC 103

13.9 Nhận thấy sự gần gũi của HTW 7 với MSC 103, Tiểu ban đã mời MSC 103 thực hiện hành động đối với các vấn đề khẩn cấp phát sinh từ HTW 7, như được nêu trong đoạn 16.4, với các vấn đề còn lại đang được MSC 104 xem xét.

14 BẦU CHỦ TỊCH VÀ PHÓ CHỦ TỊCH NĂM 2022

14.1 Theo Quy tắc về Thủ tục của Ủy ban An toàn Hàng hải, Tiểu ban đã nhất trí bầu lại Bà Mayte Medina (Hoa Kỳ) làm Chủ tịch và Bà Farrah Fadil (Singapore) làm Phó Chủ tịch, cả hai đều cho năm 2022.

15 BẤT KỲ CÔNG VIỆC KHÁC

Khái quát

15.1 Tiểu ban căn cứ theo các quyết định trước đó được đưa ra theo mục 1 và 2 của chương trình nghị sự rằng chỉ quy định về đào tạo tại đoạn 11.5 của dự thảo hướng dẫn cho tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên hoạt động ở vùng biển cực và dự thảo hướng dẫn tạm thời về hoạt động an toàn của dịch vụ cung cấp điện trên bờ tại cảng cho các tàu thực hiện các chuyến đi quốc tế sẽ được xem xét tại phiên họp này, và việc xem xét tất cả các tài liệu khác sẽ được chuyển sang HTW 8.

Dự thảo hướng dẫn cho tàu cá từ 24 m trở lên hoạt động ở vùng biển cực

15.2. Tiểu ban lưu ý rằng Tiểu ban SDC đã có chương trình nghị sự xem xét các biện pháp an toàn cho các tàu không thuộc Công ước SOLAS hoạt động ở vùng biển cực. Liên quan đến vấn đề này, SDC 7 đã đồng ý với dự thảo hướng dẫn cho tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên hoạt động ở vùng biển cực để đệ trình MSC 103 phê duyệt, có tính đến bất kỳ ý kiến nào về đoạn 11.5 của dự thảo hướng dẫn từ HTW 7. SDC 7 đã mời HTW 7 bình luận về đoạn 11.5 về tính đúng đắn của thuật ngữ được sử dụng và xác định bất kỳ mâu thuẫn nào giữa văn bản và các văn kiện IMO hiện có, nhằm tư vấn trực tiếp cho MSC 103 (SDC 7/16, đoạn 4.11 và 4.12).

15.3 Tiểu ban đã xem xét tài liệu HTW 7/15/2 (New Zealand), khuyến nghị rằng văn bản trong mục đào tạo trong dự thảo hướng dẫn cho tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên hoạt động ở vùng biển cực là đúng về thuật ngữ được sử dụng và không mâu thuẫn với bất kỳ văn bản nào trong các văn kiện IMO hiện có.

15.4 Khi xem xét tính đúng đắn của thuật ngữ được sử dụng trong dự thảo hướng dẫn và các xung đột có thể xảy ra giữa đoạn 11.5 trong đó và các văn kiện IMO hiện có, Tiểu ban đã đồng ý về các sửa đổi nêu trong phụ lục 11 và mời MSC 103 thực hiện hành động, nếu thích hợp, khi xem xét dự thảo hướng dẫn cho tàu cá từ 24 m trở lên hoạt động ở vùng biển cực.

Dự thảo hướng dẫn tạm thời về vận hành an toàn dịch vụ cung cấp điện trên bờ tại cảng cho tàu biển hành trình quốc tế

15.5 Khi xem xét mục 2 chương trình nghị sự, Tiểu ban đã lưu ý rằng SSE 7 đã đồng ý soạn thảo hướng dẫn tạm thời về vận hành an toàn dịch vụ cung cấp điện trên bờ tại cảng cho các tàu thực hiện các chuyến đi quốc tế, và dự thảo thông tư MSC liên quan (SSE 7/21, phụ lục 6), để đệ trình MSC 103 phê duyệt, tùy thuộc vào việc xem xét các điều khoản về nhân sự, đào tạo và làm quen trong dự thảo hướng dẫn tạm thời của HTW 7 (SSE 7/21, đoạn 11.22).

15.6 Tiểu ban lưu ý rằng, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét vấn đề này, Ban Thư ký, với sự tham vấn của Chủ tịch, đã chuẩn bị tài liệu HTW 7/WP.5 với phần tương ứng của dự thảo hướng dẫn tạm thời, tức là phần 6 (Nhân sự, đào tạo và làm quen).

15.7 Cũng lưu ý rằng SSE 7 đã mời Tiểu ban xem xét liệu (SSE 7/21, đoạn 11.19):

- .1 các năng lực được cung cấp trong phần 6 của dự thảo hướng dẫn tạm thời là phù hợp;
- .2 các quy định trong phần 6 của dự thảo hướng dẫn tạm thời phải đề cập đến việc đào tạo hoặc làm quen, hoặc cả hai; và
- .3 Cần phát triển một khóa học mẫu về hoạt động cung cấp điện trên bờ (OPS).

15.8 Trong cuộc thảo luận tiếp theo, Tiểu ban đã lưu ý các quan điểm sau:

- .1 phần 6 chỉ nên đề cập đến việc làm quen, do công ty cung cấp, vì việc đào tạo đã được đề cập trong các yêu cầu tương ứng đối với các Giấy chứng nhận STCW khác nhau được đề cập trong phần này và thiết bị liên quan đến OPS là duy nhất cho mỗi tàu;
- .2 điện áp và công suất của máy đẩy chính không được trộn lẫn để xác định ai có thể là người phụ trách (PIC);
- .3 Không nên cung cấp các mức năng lực kỹ thuật viên khác nhau đối với hệ thống OPS điện áp cao và điện áp thấp vì việc đào tạo của các sĩ quan kỹ thuật trưởng và sĩ quan kỹ thuật thứ hai về vấn đề này phải giống nhau;
- .4. Tham chiếu đến việc ghi chép lại quá trình đào tạo trong sổ ghi chép đào tạo (TRB) nên bị xóa, vì TRB đã được sử dụng cho các ứng viên để có được giấy chứng nhận thành thạo đầu tiên; và
- .5 Một số thay đổi về biên tập như đưa "1978" vào trước "Công ước STCW" cũng nên được xem xét.

15.9 Sau khi thảo luận và nhận thấy rằng cần phải xem xét kỹ lưỡng và chi tiết phần này trước khi thông qua dự thảo hướng dẫn tạm thời, Tiểu ban đã đồng ý hoãn việc xem xét HTW 8, có tính đến các quan điểm được trình bày tại phiên họp này (xem đoạn 15.8), và mời MSC 103 tán thành hành động mà Tiểu ban đã thực hiện khi xem xét dự thảo hướng

dẫn tạm thời về vận hành an toàn dịch vụ cung cấp điện trên bờ tại cảng cho các tàu thực hiện các chuyến đi quốc tế.

16 BÁO CÁO CHO ỦY BAN AN TOÀN HÀNG HẢI

Xem xét báo cáo của Tiểu ban

16.1 Dự thảo báo cáo của phiên họp (HTW 7/WP.1/Rev.1) đã được Ban Thư ký lập đề Tiểu ban xem xét và thông qua có tính đến các quy định của Hướng dẫn tạm thời.

16.2 Trong bối cảnh đó, trong suốt cuộc họp ảo được tổ chức vào Thứ Sáu, ngày 19 tháng 2 năm 2021, các phái đoàn đã có cơ hội đóng góp ý kiến về dự thảo báo cáo và những người muốn góp ý thêm về các quyết định của Tiểu ban đã được đưa ra thời hạn là Thứ Hai, Ngày 1 tháng 3 năm 2021, ngày 23.59 (UTC) để góp ý bằng thư từ.

16.3 Không nhận được ý kiến đóng góp nào trước thời hạn trên, báo cáo của Tiểu ban đã được Ban Thư ký hoàn thiện với sự tham vấn của Chủ tịch. Phiên họp đã được đóng vào Thứ Hai, ngày 1 tháng 3 năm 2021, 23.59 (UTC), theo quy tắc 35 của Quy tắc Thủ tục của Ủy ban An toàn Hàng hải.

Hành động được yêu cầu của Ủy ban

16.4 Ủy ban An toàn Hàng hải, tại phiên họp thứ 103, được mời:

- .1 đề nghị Hội đồng đưa một định hướng chiến lược cụ thể về yếu tố con người vào Kế hoạch Chiến lược hiện tại cho Tổ chức trong thời gian sớm nhất (đoạn 2.6 đến 2.8);
- .2 xác nhận việc thành lập Nhóm liên lạc về Các vấn đề Đào tạo và Chứng nhận trong bối cảnh COVID-19 và việc đệ trình báo cáo của Nhóm này lên MSC 104 (đoạn 4.11);
- .3 Thực hiện hành động, nếu thích hợp, đối với các sửa đổi được đề xuất đối với đoạn 11.5 của dự thảo hướng dẫn cho các tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên hoạt động ở vùng biển cực, khi xem xét dự thảo hướng dẫn theo mục 15 chương trình nghị sự (các đoạn 15.3 và 15.4 và phụ lục 11); và
- .4 tán thành hành động của Tiểu ban hoãn việc xem xét các điều khoản về nhân sự, đào tạo và làm quen trong dự thảo hướng dẫn tạm thời về vận hành an toàn dịch vụ cung cấp điện trên bờ tại cảng cho các tàu thực hiện các chuyến đi quốc tế đến HTW 8, khi xem xét dự thảo hướng dẫn theo mục 16 chương trình nghị sự (đoạn 15.6 đến 15.9).

16.5 Ủy ban An toàn Hàng hải, tại phiên họp thứ 104, được mời:

- .1 lưu ý việc hoãn thành lập một nhóm công tác chung của ILO/IMO để phát triển các hướng dẫn chung của ILO/IMO về việc kiểm tra sức khỏe của nhân viên tàu cá và thông qua việc tổ chức một cuộc họp trong hai năm 2022-2023, tùy theo các điều kiện được quy định trong đoạn 8.6 (đoạn 8.5 và 8.6);

- .2 Ghi nhận báo cáo tình trạng hai năm của Tiểu ban và phê duyệt chương trình nghị sự hai năm được đề xuất cho hai năm 2022-2023 và chương trình nghị sự tạm thời cho HTW 8 (đoạn 13.1 đến 13.3; và các phụ lục 8 đến 10); và
- .3 thông qua báo cáo nói chung.

PHỤ LỤC 1

**NHÓM ĐÁNH GIÁ CHO CÁC KHÓA HỌC MẪU ĐƯỢC LÊN KẾ HOẠCH ĐỂ XÁC
NHẬN TRƯỚC HTW 9**

PHỤ MỤC 1

**NHÓM ĐÁNH GIÁ VỀ KHÓA HỌC MẪU SỬA ĐỔI 1.23 SỰ THÀNH THẠO VỀ TÀU
CỨU HỘ VÀ THUYỀN CỨU HỘ KHÁC VỚI THUYỀN CỨU HỘ NHANH**

Nhà phát triển khóa học: TBA		
Điều phối viên: GlobalMET Đại úy Vinayak Mohla, mohlav@angloeastern.com		
Các thành viên của Nhóm đánh giá		
STT	Tên	Email
1	Đại úy Mario Lavoie (Canada)	Mario.Lavoie@tc.gc.ca
2	Đại úy Charanjeet Kalra (Canada)	Charanjeet.Kalra@tc.gc.ca
3	Đại úy Antonio Caporaso (Ý)	antonio.caporaso@mit.gov.it
4	Thiếu tá Alessio Palmisano (Ý)	alessio.palmisano@mit.gov.it
5	Ông Burhanudin Abdullah (Malaysia)	burhanuddin@marine.gov.my
6	Ông Jan-Willem Verhoeff (Hà Lan)	verhoeff@kvn.nl
7	Ông Johan Hartler (Thụy Điển)	Johan.hartler@chalmers.se
8	Ông James Cavo (Hoa Kỳ)	James.D.Cavo@uscg.mil
9	Ông Martyn Thomas (CLIA)	Martyn.thomas@carnivalukgroup.com

PHỤ LỤC 2**NHÓM ĐÁNH GIÁ VỀ KHÓA HỌC MẪU SỬA ĐỔI 1.24 VỀ
THÀNH THẠO THUYỀN CỨU HỘ NHANH**

Nhà phát triển khóa học: TBA		
Điều phối viên: GlobalMET		
Đại úy Vinayak Mohla, mohlav@angloeastern.com		
Các thành viên của Nhóm đánh giá		
STT	Tên	Email
1	Đại úy Mario Lavoie (Canada)	Mario.Lavoie@tc.gc.ca
2	Đại úy Charanjeet Kalra (Canada)	Charanjeet.Kalra@tc.gc.ca
3	Đại úy Antonio Caporaso (Ý)	antonio.caporaso@mit.gov.it
4	Thiếu tá Alessio Palmisano (Ý)	alessio.palmisano@mit.gov.it
5	Ông James Cavo (Hoa Kỳ)	James.D.Cavo@uscg.mil

PHỤ LỤC 3
NHÓM ĐÁNH GIÁ VỀ KHÓA HỌC MẪU SỬA ĐỔI 1.20
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Nhà phát triển khóa học: TBA		
Điều phối viên: Hà Lan Ông Jan-Willem Verhoeff, Verhoeff@kvnr.nl		
Các thành viên của Nhóm đánh giá		
STT	STT	STT
1	Đại úy Mario Lavoie (Canada)	Mario.Lavoie@tc.gc.ca
2	Đại úy Charanjeet Kalra (Canada)	Charanjeet.Kalra@tc.gc.ca
3	Bà Ayumi Sato (Nhật Bản)	sato-a1jc@jmets.ac.jp
4	Đại úy Masashi Sugomori (Nhật Bản)	sugomori-m2u0@jmets.ac.jp
5	Ông Jan Crucq (Hà Lan)	jcrucq@drtc.nl
6	Ông James Cavo (Hoa Kỳ)	James.D.Cavo@uscg.mil

PHỤ LỤC 2

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO VIỆC SỬA ĐỔI KHÓA HỌC MẪU 1.23 VỀ THÀNH THẠO TÀU CỨU NẠN VÀ THUYỀN CỨU HỘ KHÔNG PHẢI THUYỀN CỨU HỘ NHANH

Giới thiệu

1 Tổ chức, như một phần của Sửa đổi Manila năm 2010, đã xây dựng các yêu cầu đối với việc cấp Giấy chứng nhận *Thành thạo về tàu sinh tồn và thuyền cứu hộ, không phải là thuyền cứu hộ nhanh*.

Mục tiêu

2 Bản sửa đổi của khóa học mẫu 1.23 về Thành thạo trong Tàu cứu nạn và Thuyền cứu hộ khác với Thuyền cứu hộ nhanh phải giải quyết tất cả các năng lực và các yêu cầu về kiến thức, hiểu biết và thông thạo liên quan (KUP) của mục A-VI/2, đoạn 1 đến đoạn 4 và bảng A-VI/2-1 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn trong mục B-VI/2 của Bộ luật STCW. Khóa học mẫu không được vượt quá năng lực và KUP của Bộ luật STCW nhưng cần xem xét và kết hợp các phát triển công nghệ mới nhất và các phương pháp thực hành tốt nhất của ngành. Việc phát triển khóa học mẫu cần hỗ trợ các kết quả dựa trên năng lực phù hợp với cột 4 của bảng A-VI/2-1 của Bộ luật STCW.

Hoạt động

3 Nhà phát triển khóa học sẽ sửa đổi khóa học mẫu 1.23 của IMO về Thành thạo trong Tàu cứu nạn và Thuyền cứu hộ khác với Thuyền cứu hộ nhanh, dựa trên quy định VI/2 của Công ước STCW và mục A-VI/2 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn phát triển khóa học mẫu cho các nhà phát triển khóa học trong MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1, phụ lục 3. Các tài liệu tham khảo và thư mục nên trích dẫn bằng cách sử dụng Kiểu tham khảo Harvard trong khi các từ viết tắt phổ biến cho các khóa học mẫu IMO trong phần C - Đề cương chi tiết nên được giữ lại, ví dụ: R1 cho Công ước SOLAS 1974.

4 Nhà phát triển khóa học sẽ đệ trình dự thảo ban đầu cho Trưởng bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố Con người, là đại diện được chỉ định của IMO để xem xét và phát triển các khóa học mẫu. Nhà phát triển khóa học sau đó sẽ chuẩn bị một dự thảo sửa đổi có tính đến bất kỳ thay đổi nào được đề xuất bởi đại diện được IMO chỉ định và chuyển lại nó cho Ban Thư ký IMO.

5 Ban thư ký sẽ chuyển dự thảo khóa học mẫu cho Nhóm đánh giá của mình, nhóm này sau đó sẽ cung cấp bất kỳ nhận xét và hướng dẫn nào cho nhà phát triển khóa học để đưa vào dự thảo thứ ba nếu thích hợp, sau đó sẽ được nhà phát triển khóa học gửi lại cho Nhóm đánh giá để đánh giá và nhận xét lần cuối. Nhà phát triển khóa học sẽ hoàn thiện dự thảo khóa học mẫu và đệ trình lên Trưởng bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố con người, Bộ phận An toàn Hàng hải để đệ trình HTW 9 xem xét và xác nhận.

Báo cáo

6 Khóa học mẫu phải được soạn thảo bằng tiếng Anh và IMO phải được cung cấp một phiên bản điện tử tương thích với Microsoft Word, để được đệ trình cho Trưởng phòng, Bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố con người với thời hạn nộp dự thảo đầu tiên và cuối cùng như đã nêu trong khung thời gian bên dưới. Tất cả các bên trong quá trình sửa đổi và xem xét được khuyến khích trao đổi nhận xét và thông tin và tìm kiếm phản hồi vào bất kỳ thời điểm thích hợp nào. Các ngày được đề xuất không được coi là giới hạn cho việc trao đổi thông tin.

Thời hạn	Hành động thực hiện
Ngày 12 tháng 11 năm 2021	Nhà phát triển khóa học lập một dự thảo ban đầu để chuyển đến đại diện được chỉ định của Ban Thư ký IMO.
Ngày 21 tháng 1 năm 2022	Ban Thư ký IMO có thể tiến hành xem xét dự thảo đầu tiên của khóa học để đảm bảo tính đầy đủ và nhất quán với các hướng dẫn, đồng thời đề xuất các thay đổi nếu thích hợp.
Ngày 18 tháng 3 năm 2022	Nhà phát triển khóa học sau đó sẽ lập một dự thảo có sửa đổi từ Ban Thư ký IMO. Ban Thư ký IMO nhận được dự thảo thứ hai và chuyển dự thảo khóa học mẫu cho Nhóm Đánh giá.
Ngày 13 tháng 5 năm 2022	Nhóm Đánh giá trả lại bất kỳ nhận xét và hướng dẫn bổ sung nào cho nhà phát triển khóa học để có các chỉnh sửa và phát triển bổ sung nếu thích hợp.
Ngày 8 tháng 7 năm 2022	Nhà phát triển khóa học đệ trình dự thảo sửa đổi cuối cùng của khóa học mẫu cho Ban Thư ký IMO để chuyển đến Nhóm Đánh giá để có ý kiến cuối cùng.
Ngày 16 tháng 9 năm 2022	Điều phối viên Nhóm Đánh giá nộp báo cáo cho Ban Thư ký IMO bao gồm bảng câu hỏi đánh giá như trong phụ lục 4 của MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1.

7 Tất cả tài liệu sẽ được chuẩn bị phù hợp với quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền sẽ nằm trong IMO

**HƯỚNG DẪN CỤ THỂ CỦA NHÀ
PHÁT TRIỂN KHÓA HỌC/ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

Hướng dẫn cụ thể của nhà phát triển khóa học/điều khoản tham chiếu

**KHÓA HỌC MẪU 1.23 VỀ SỰ THÀNH THẠO TRONG TÀU CỨU NẠN VÀ THUYỀN CỨU HỘ
KHÁC VỚI THUYỀN CỨU HỘ NHANH**

1) Mục tiêu chung của khóa học mẫu này là cung cấp hướng dẫn cho việc đào tạo và đánh giá năng lực của thuyền viên về Sự thành thạo tàu cứu nạn và thuyền cứu hộ không phải là thuyền cứu hộ nhanh theo mục A-VI/2 và bảng A-VI/2 -1 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn trong phần B-VI/2 của Bộ luật STCW. Các khóa học mẫu IMO dành cho đối tượng toàn cầu và phải phù hợp với nhiều loại ứng viên và nguồn giảng dạy.

2) Khóa học mẫu này sẽ được Tiểu ban về Yếu tố Con người, Đào tạo và Canh gác (HTW) xác nhận vào phiên họp thứ chín (HTW 9). Dự thảo sửa đổi cuối cùng của khóa học mẫu phải được đệ trình cho Trưởng phòng Đào tạo Hàng hải và Yếu tố Con người (ModelCourses@imo.org) không muộn hơn ngày 8 tháng 7 năm 2022 với dòng chủ đề sau:

Khóa học mẫu sửa đổi 1.23 về Thành thạo Tàu cứu nạn và Thuyền cứu hộ khác với Thuyền cứu hộ nhanh để trình HTW 9

3) Các quốc gia, tổ chức và chuyên gia về chủ đề (SME) sau đã cho biết họ sẵn sàng làm việc với bạn trong dự án này. Thông tin liên hệ của họ được liệt kê dưới đây. Bạn cũng được khuyến khích sử dụng các tài nguyên khác có thể có sẵn cho bạn.

Quốc gia, Tổ chức, SME	Thông tin liên lạc
Sẽ được xác nhận sau HTW 7	

4) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu về giáo dục và đào tạo tương đương với những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu về giáo dục và đào tạo phải sử dụng bản ngữ tương tự và dựa trên cùng một thông tin. Tuy nhiên, dự kiến sẽ có những thay đổi để phản ánh các yêu cầu của từng bộ phận trên tàu.

Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
1.24 Thành thạo Thuyền cứu hộ nhanh	Quy định STCW VI/2; Bộ luật STCW, mục A-VI/2 và bảng A-VI/2-2

5) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu giáo dục và đào tạo tương tự, nhưng ở cấp độ thấp hơn những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu giáo dục và đào tạo này phải sử dụng phân loại đơn giản hoặc các chủ đề để phản ánh bản chất tiên quyết của chúng.

Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Không có thông tin	

Hướng dẫn cụ thể của nhà phát triển khóa học/điều khoản tham chiếu	
KHÓA HỌC MẪU 1.23 Về Sự THÀNH THẠO TRONG TÀU CỨU NẠN VÀ THUYỀN CỨU HỘ KHÁC VỚI THUYỀN CỨU HỘ NHANH	
6) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu về giáo dục và đào tạo tương tự, nhưng ở cấp độ cao hơn so với những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu về giáo dục và đào tạo phải sử dụng phân loại học nâng cao hơn hoặc các chủ đề để phản ánh bản chất tiên tiến của tài liệu được trình bày.	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
1.19 Thành thạo các Kỹ thuật Sinh tồn Cá nhân	STCW Quy định VI/1; Bộ luật STCW, mục A-VI/1 và bảng A-VI/1-1
7) Khóa học mẫu này sẽ được bao gồm trong các khóa học mẫu khác	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
7.03 Cán bộ phụ trách Giám sát định vị	STCW quy định II/1; Bộ luật STCW, mục A-II/1
7.04 Cán bộ phụ trách Giám sát kỹ thuật	STCW quy định III/1; Bộ luật STCW, A-III/1
7.08 Cán bộ kỹ thuật điện	STCW quy định III/6; Bộ luật STCW, mục A-III/6
7.10 Thủy thủ trực ca AB	STCW quy định II/5; Bộ luật STCW, mục A-II/5
8) Khóa học mẫu này bao gồm các khóa học mẫu khác.	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Không có thông tin	
9) Khóa học mẫu này bao gồm các yêu cầu về giáo dục và đào tạo từ các văn kiện IMO khác.	
Công ước và các Bộ luật	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Công ước SOLAS 1974 và Bộ luật LSA	SOLAS chương III và các chương IV, V và VI của Bộ luật LSA
Các hướng dẫn cụ thể này nhằm cung cấp cho nhà phát triển khóa học các hướng dẫn để sử dụng trong quá trình phát triển khóa học mẫu. Chúng càng bao trùm càng tốt. Tuy nhiên, nhà phát triển khóa học có thể, theo quyết định của họ và với sự tham vấn và đồng ý với Ban Thư ký IMO, điều chỉnh các hướng dẫn này để đáp ứng mục đích và mục tiêu của Ủy ban/Tiểu ban	

PHỤ LỤC 3

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO VIỆC SỬA ĐỔI KHÓA HỌC MẪU 1.24 VỀ THÀNH THẠO THUYỀN CỨU HỘ NHANH

Giới thiệu

1 Tổ chức, như một phần của Sửa đổi Manila năm 2010, đã phát triển các yêu cầu đối với việc cấp Giấy chứng nhận *Thành thạo thuyền cứu hộ nhanh*.

Mục tiêu

2 Bản sửa đổi của khóa học mẫu 1.24 về Thành thạo Tàu cứu hộ nhanh cần giải quyết tất cả các năng lực và các yêu cầu về kiến thức, hiểu biết và trình độ liên quan (KUP) của mục A-VI/2, đoạn 7 đến 10 và bảng A-VI/2-2 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn trong mục B-VI/2 của Bộ luật STCW. Khóa học mẫu không được vượt quá năng lực và KUP của Bộ luật STCW nhưng cần xem xét và kết hợp các phát triển công nghệ mới nhất và các thực tiễn tốt nhất của ngành. Việc phát triển khóa học mẫu cần hỗ trợ các kết quả dựa trên năng lực phù hợp với cột 4 của bảng A-VI/2-2 của Bộ luật STCW.

Hoạt động

3 Nhà phát triển khóa học sẽ sửa đổi khóa học mẫu IMO 1.24 về Thành thạo Tàu cứu hộ nhanh, dựa trên quy định VI/2 của Công ước STCW và mục A-VI/2 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn phát triển khóa học mẫu cho các nhà phát triển khóa học trong MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1, phụ lục 3. Các tài liệu tham khảo và thư mục nên trích dẫn sử dụng Kiểu tham khảo Harvard trong khi các từ viết tắt phổ biến cho các khóa học mẫu IMO trong phần C - Đề cương chi tiết nên được giữ lại, ví dụ: R1 cho Công ước SOLAS 1974.

4 Nhà phát triển khóa học sẽ đệ trình dự thảo ban đầu cho Trưởng bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố con người, là đại diện được chỉ định của IMO để xem xét và phát triển các khóa học mẫu. Nhà phát triển khóa học sau đó sẽ chuẩn bị một bản dự thảo sửa đổi có tính đến bất kỳ thay đổi nào được đề xuất bởi đại diện được IMO chỉ định và chuyển lại cho Ban Thư ký IMO.

5 Ban thư ký sẽ chuyển dự thảo khóa học mẫu cho Nhóm đánh giá của mình, nhóm này sau đó sẽ cung cấp bất kỳ nhận xét và hướng dẫn nào cho nhà phát triển khóa học để đưa vào dự thảo thứ ba nếu thích hợp, sau đó sẽ được nhà phát triển khóa học gửi lại cho Nhóm đánh giá để hoàn thành đánh giá và nhận xét. Nhà phát triển khóa học sẽ hoàn thiện dự thảo khóa học và trình lên Trưởng bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố con người, Bộ phận An toàn Hàng hải để đệ trình HTW 9 xem xét và xác nhận.

Báo cáo

6 Khóa học mẫu phải được soạn thảo bằng tiếng Anh và IMO phải được cung cấp một phiên bản điện tử tương thích với Microsoft Word, để được đệ trình cho Trưởng phòng, Bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố con người với thời hạn nộp dự thảo đầu tiên và cuối cùng như đã nêu trong khung thời gian bên dưới. Tất cả các bên trong quá trình sửa đổi và xem xét được khuyến khích trao đổi nhận xét và thông tin và tìm kiếm phản hồi vào bất kỳ thời

điểm thích hợp nào. Các ngày được đề xuất không được coi là giới hạn cho việc trao đổi thông tin.

Thời hạn	Hành động thực hiện
Ngày 21 tháng 1 năm 2022	Nhà phát triển khóa học lập một dự thảo ban đầu để chuyển đến đại diện được chỉ định của Ban Thư ký IMO.
Ngày 18 tháng 3 năm 2022	Ban thư ký IMO có thể tiến hành xem xét dự thảo đầu tiên của khóa học để đảm bảo tính đầy đủ và nhất quán với các hướng dẫn, đồng thời đề xuất các thay đổi nếu thích hợp.
Ngày 13 tháng 5 năm 2022	Nhà phát triển khóa học sau đó sẽ lập một dự thảo với các sửa đổi từ Ban Thư ký IMO. Ban Thư ký IMO nhận được dự thảo thứ hai và chuyển dự thảo khóa học mẫu cho Nhóm Đánh giá.
Ngày 8 tháng 7 năm 2022	Nhóm Đánh giá gửi lại bất kỳ nhận xét và hướng dẫn bổ sung nào cho nhà phát triển khóa học để có các chỉnh sửa và phát triển bổ sung nếu thích hợp.
Ngày 2 tháng 9 năm 2022	Nhà phát triển khóa học đệ trình dự thảo sửa đổi cuối cùng của khóa học mẫu cho Ban Thư ký IMO để chuyển đến Nhóm Đánh giá để có ý kiến cuối cùng.
Ngày 7 tháng 10 năm 2022	Điều phối viên Nhóm Đánh giá nộp báo cáo cho Ban Thư ký IMO bao gồm bảng câu hỏi đánh giá như trong phụ lục 4 của MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1.

7 Tất cả tài liệu sẽ được chuẩn bị phù hợp với quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền sẽ nằm trong IMO.

**HƯỚNG DẪN CỤ THỂ CỦA NHÀ PHÁT TRIỂN
KHÓA HỌC/ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

Hướng dẫn cụ thể của nhà phát triển khóa học/điều khoản tham chiếu KHÓA HỌC MẪU 1.24 VỀ SỰ THÀNH THẠO THUYỀN CỨU HỘ NHANH	
1) Mục tiêu chung của khóa học mẫu này là cung cấp hướng dẫn cho việc đào tạo và đánh giá năng lực của thuyền viên về Mức độ thành thạo tàu cứu hộ nhanh theo mục A-VI/2 và bảng A-VI/2-2 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn trong mục B-VI/2 của Bộ luật STCW. Các khóa học mẫu IMO dành cho đối tượng toàn cầu và phải phù hợp với nhiều loại ứng viên và nguồn giảng dạy.	
2) Khóa học mẫu này sẽ được Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW) xác nhận vào phiên họp thứ chín (HTW 9). Bản dự thảo sửa đổi cuối cùng của khóa học mẫu phải được đệ trình cho Trưởng phòng Đào tạo Hàng hải và Yếu tố Con người (ModelCourses@imo.org) không muộn hơn ngày 2 tháng 9 năm 2022 với dòng chủ đề sau: Khóa học mẫu sửa đổi 1.24 về Thành thạo Thuyền cứu hộ nhanh để nộp cho HTW 9	
3) Các quốc gia, tổ chức và chuyên gia về chủ đề (SME) sau đã cho biết họ sẵn sàng làm việc với bạn trong dự án này. Thông tin liên hệ của họ được liệt kê dưới đây. Bạn cũng được khuyến khích sử dụng các tài nguyên khác có thể có sẵn cho bạn.	
Quốc gia, Tổ chức, SME	Thông tin liên lạc
Sẽ được xác nhận sau HTW 7	
4) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu về giáo dục và đào tạo tương đương với những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu về giáo dục và đào tạo phải sử dụng bản ngữ tương tự và dựa trên cùng một thông tin. Tuy nhiên, dự kiến sẽ có những thay đổi để phản ánh các yêu cầu của từng bộ phận trên tàu.	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
1.23 Thành thạo Tàu cứu hộ và Thuyền cứu hộ khác với Thuyền cứu hộ nhanh	STCW quy định VI/2; Bộ luật STCW, mục A-VI/2 và bảng A-VI/2-1
5) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu về giáo dục và đào tạo tương tự, nhưng ở cấp độ thấp hơn những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu giáo dục và đào tạo này phải sử dụng phân loại đơn giản hoặc các chủ đề để phản ánh bản chất tiên quyết của chúng.	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Không có thông tin	

Hướng dẫn cụ thể của nhà phát triển khóa học/điều khoản tham chiếu KHÓA HỌC MẪU 1.24 VỀ SỰ THÀNH THẠO THUYỀN CỨU HỘ NHANH	
6) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu về giáo dục và đào tạo tương tự, nhưng ở cấp độ cao hơn những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu về giáo dục và đào tạo phải sử dụng phân loại học nâng cao hơn hoặc các chủ đề để phản ánh bản chất tiên tiến của tài liệu được trình bày.	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
1.19 Thành thạo các Kỹ thuật Sinh tồn Cá nhân	STCW quy định VI/1; Bộ luật STCW, mục A-VI/1 và bảng A-VI/1-1
7) Khóa học mẫu này sẽ được bao gồm trong các khóa học mẫu khác	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Không có thông tin	
8) Khóa học mẫu này bao gồm các khóa học mẫu khác.	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Không có thông tin	
9) Khóa học mẫu này bao gồm các yêu cầu về giáo dục và đào tạo từ các văn kiện IMO khác.	
Công ước và Bộ luật	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Công ước SOLAS 1974 và Bộ luật LSA	SOLAS chương III và các chương V và VI của Bộ luật LSA
Các hướng dẫn cụ thể này nhằm cung cấp cho nhà phát triển khóa học các hướng dẫn để sử dụng trong quá trình phát triển khóa học mẫu. Chúng càng bao trùm càng tốt. Tuy nhiên, nhà phát triển khóa học có thể, theo quyết định của họ và với sự tham vấn và đồng ý với Ban Thư ký IMO, điều chỉnh các hướng dẫn này để đáp ứng mục đích và mục tiêu của Ủy ban/Tiểu ban.	

PHỤ LỤC 4

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO VIỆC SỬA ĐỔI KHÓA HỌC MẪU 1.20 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Giới thiệu

1 Tổ chức, là một phần của Sửa đổi Manila năm 2010, đã xây dựng các yêu cầu đối với việc cấp giấy chứng nhận *Phòng cháy và chữa cháy*.

Mục tiêu

2 Việc sửa đổi khóa học mẫu 1.20 về Phòng cháy và Chữa cháy cần giải quyết tất cả các năng lực và các yêu cầu về kiến thức, hiểu biết và trình độ liên quan (KUPs) của mục A-VI/1, đoạn 2 và bảng A-VI/1-2 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn trong mục B-VI/1 của Bộ luật STCW. Khóa học mẫu không được vượt quá năng lực và KUP của Bộ luật STCW nhưng cần xem xét và kết hợp các phát triển công nghệ mới nhất và các thực tiễn tốt nhất của ngành. Việc phát triển khóa học mẫu cần hỗ trợ các kết quả dựa trên năng lực phù hợp với cột 4 của bảng A-VI/1-2 của Bộ luật STCW.

Hoạt động

3 Nhà phát triển khóa học sẽ sửa đổi khóa học mẫu IMO 1.20 về Phòng cháy và Chữa cháy, dựa trên quy định VI/1 của Công ước STCW và mục A-VI/1 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn phát triển khóa học mẫu cho nhà phát triển khóa học trong MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1, phụ lục 3. Các tài liệu tham khảo và thư mục nên trích dẫn sử dụng Kiểu tham khảo Harvard trong khi các từ viết tắt phổ biến cho các khóa học mẫu IMO trong phần C - Đề cương chi tiết nên được giữ lại, ví dụ: R1 cho Công ước SOLAS 1974.

4 Nhà phát triển khóa học sẽ đệ trình dự thảo ban đầu cho Trưởng bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố con người, là đại diện được chỉ định của IMO để xem xét và phát triển các khóa học mẫu. Nhà phát triển khóa học sau đó sẽ chuẩn bị một dự thảo sửa đổi có tính đến bất kỳ thay đổi nào được đề xuất bởi đại diện được IMO chỉ định và chuyển lại nó cho Ban Thư ký IMO.

5 Ban thư ký sẽ chuyển dự thảo khóa học mẫu cho Nhóm đánh giá của mình, nhóm này sau đó sẽ cung cấp bất kỳ nhận xét và hướng dẫn nào cho nhà phát triển khóa học để đưa vào dự thảo thứ ba nếu thích hợp, sau đó sẽ được nhà phát triển khóa học gửi lại cho Nhóm đánh giá để hoàn thành đánh giá và nhận xét. Nhà phát triển khóa học sẽ hoàn thiện dự thảo khóa học và trình lên Trưởng bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố con người, Bộ phận An toàn Hàng hải để đệ trình HTW 9 xem xét và xác nhận.

Báo cáo

6 Khóa học mẫu phải được soạn thảo bằng tiếng Anh và IMO phải được cung cấp một phiên bản điện tử tương thích với Microsoft Word, để được đệ trình cho Trưởng Bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố con người với thời hạn nộp dự thảo đầu tiên và cuối cùng như đã nêu trong khung thời gian bên dưới. Tất cả các bên trong quá trình sửa đổi và xem xét được khuyến khích trao đổi nhận xét và thông tin và tìm kiếm phản hồi vào bất kỳ thời điểm thích hợp nào. Các ngày được đề xuất không được coi là giới hạn cho việc trao đổi thông tin.

Thời hạn	Hành động thực hiện
Ngày 12 tháng 11 năm 2021	Nhà phát triển khóa học lập một dự thảo ban đầu để được chuyển đến đại diện được chỉ định của Ban Thư ký IMO.
Ngày 21 tháng 1 năm 2022	Ban Thư ký IMO có thể tiến hành xem xét dự thảo đầu tiên của khóa học để đảm bảo tính đầy đủ và nhất quán với các hướng dẫn, đồng thời đề xuất các thay đổi, nếu thích hợp.
Ngày 18 tháng 3 năm 2022	Nhà phát triển khóa học sau đó sẽ chuẩn bị một dự thảo với các sửa đổi từ Ban Thư ký IMO. Ban Thư ký IMO nhận được dự thảo thứ hai và chuyển dự thảo khóa học mẫu cho Nhóm Đánh giá.
Ngày 13 tháng 5 năm 2022	Nhóm Đánh giá gửi lại bất kỳ nhận xét và hướng dẫn bổ sung nào cho nhà phát triển khóa học để có các chỉnh sửa và phát triển bổ sung nếu thích hợp.
Ngày 8 tháng 7 năm 2022	Nhà phát triển khóa học đệ trình dự thảo sửa đổi cuối cùng của khóa học mẫu cho Ban Thư ký IMO chuyển đến Nhóm Đánh giá để có ý kiến cuối cùng.
Ngày 16 tháng 9 năm 2022	Điều phối viên Nhóm Đánh giá nộp báo cáo cho Ban Thư ký IMO bao gồm bảng câu hỏi đánh giá như trong phụ lục 4 cho MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1.

7 Tất cả tài liệu sẽ được chuẩn bị phù hợp với quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền sẽ nằm trong IMO.

**HƯỚNG DẪN CỤ THỂ CỦA NHÀ PHÁT TRIỂN
KHÓA HỌC/ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

Hướng dẫn cụ thể của nhà phát triển khóa học/điều khoản tham chiếu

KHÓA HỌC MẪU 1.20 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

1) Mục tiêu chung của khóa học mẫu này là cung cấp hướng dẫn cho việc đào tạo và đánh giá năng lực của thuyền viên về phòng cháy và chữa cháy theo mục A-VI/1, đoạn 2 và bảng A-VI/1-2 của Bộ luật STCW, có tính đến hướng dẫn trong mục B-VI/1 của Bộ luật STCW. Các khóa học mẫu IMO dành cho khán giả toàn cầu và phải phù hợp với nhiều loại ứng viên và nguồn giảng dạy.

2) Khóa học mẫu này sẽ được Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW) xác nhận vào phiên họp thứ chín (HTW 9). Bản dự thảo sửa đổi cuối cùng của khóa học mẫu phải được đệ trình cho Trưởng bộ phận Đào tạo Hàng hải và Yếu tố Con người (ModelCourses@imo.org) không muộn hơn ngày 8 tháng 7 năm 2022 với dòng chủ đề sau:

Khóa học mẫu sửa đổi 1.20 về Phòng cháy và chữa cháy trình HTW 9

3) Các quốc gia, tổ chức và chuyên gia về chủ đề (SME) sau đã cho biết họ sẵn sàng làm việc với bạn trong dự án này. Thông tin liên hệ của họ được liệt kê dưới đây. Bạn cũng được khuyến khích sử dụng các tài nguyên khác có thể có sẵn cho bạn.

Quốc gia, Tổ chức, SME

Thông tin liên lạc

Sẽ được xác nhận sau HTW 7

4) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu về giáo dục và đào tạo tương đương với những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu về giáo dục và đào tạo phải sử dụng bản ngữ tương tự và dựa trên cùng một thông tin. Tuy nhiên, dự kiến sẽ có những thay đổi để phản ánh các yêu cầu của từng bộ phận trên tàu.

Khóa học mẫu

Yêu cầu về giáo dục và đào tạo

Không có thông tin

5) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu về giáo dục và đào tạo tương tự, nhưng ở cấp độ thấp hơn những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu về giáo dục và đào tạo này phải sử dụng phân loại đơn giản hoặc các chủ đề để phản ánh bản chất tiên quyết của chúng

Khóa học mẫu

Yêu cầu về giáo dục và đào tạo

2.03 Đào tạo nâng cao về chữa cháy

STCW quy định VI/3; Bộ luật STCW, mục A-VI/3 và bảng A-VI/3

<p>Hướng dẫn cụ thể của nhà phát triển khóa học/điều khoản tham chiếu</p> <p>KHÓA HỌC MẪU 1.20 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY</p>	
<p>6) Khóa học mẫu này có một số yêu cầu về giáo dục và đào tạo tương tự, nhưng ở cấp độ cao hơn những yêu cầu được tìm thấy trong các khóa học mẫu được liệt kê. Các yêu cầu về giáo dục và đào tạo phải sử dụng phân loại học nâng cao hơn hoặc các chủ đề để phản ánh bản chất tiên tiến của tài liệu được trình bày.</p>	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Không có thông tin	
<p>7) Khóa học mẫu này sẽ được bao gồm trong các khóa học mẫu khác</p>	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
7.03 Cán bộ phụ trách quan sát định vị hàng hải	STCW quy định II/1; Bộ luật STCW, mục A-II/1
7.04 Cán bộ phụ trách giám sát kỹ thuật	STCW quy định III/1; Bộ luật STCW, A-III/1
7.08 Cán bộ kỹ thuật điện	STCW quy định III/6; Bộ luật STCW, mục A-III/6
1.01 Đào tạo cơ bản cho hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng tàu chở dầu và hóa chất	STCW quy định V/1-1; Bộ luật STCW, mục A-V/1-1
<p>8) Khóa học mẫu này bao gồm các khóa học mẫu khác.</p>	
Khóa học mẫu	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Không có thông tin	
<p>9) Khóa học mẫu này bao gồm các yêu cầu về giáo dục và đào tạo từ các văn kiện IMO khác.</p>	
Công ước và Bộ luật	Yêu cầu về giáo dục và đào tạo
Công ước SOLAS 1974 và Bộ luật FSS	SOLAS chương II-2 và các phần liên quan của Bộ luật FSS
<p>Các hướng dẫn cụ thể này nhằm cung cấp cho nhà phát triển khóa học các hướng dẫn để sử dụng trong quá trình phát triển khóa học mẫu. Chúng càng bao trùm càng tốt. Tuy nhiên, nhà phát triển khóa học có thể, theo quyết định của họ và với sự tham vấn và đồng ý với Ban Thư ký IMO, điều chỉnh các hướng dẫn này để đáp ứng mục đích và mục tiêu của Ủy ban/Tiểu ban.</p>	

PHỤ LỤC 5

CÁC LỖ HỔNG ĐÃ XÁC ĐỊNH TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC STCW 1978

"DANH SÁCH TRẮNG" (MSC.1/Circ.1163/Rev.12 và MSC.1/Circ.1164/Rev.22)

- 1 Cần phải xem xét lại mục đích của cái gọi là "Danh sách trắng".
- 2 Có tính đến danh sách đã được Ủy ban An toàn Hàng hải xác nhận, thông tin sau không có trong MSC.1/Circ.1163 và MSC.1/Circ.1164:
 - .1 Các bên đã gửi thông tin của họ;
 - .2 Các bên đang chờ phân công của hội đồng những người có thẩm quyền;
 - .3 Các bên đang được hội đồng những người có thẩm quyền xem xét; và
 - .4 Các bên báo cáo đã được hội đồng những người có thẩm quyền xem xét và đã được hoàn thành.
- 3 Tác động của việc xuất bản và cập nhật Danh sách Trắng một cách thường xuyên theo quy định I/7.3.2 của STCW cần được xem xét.
- 4 Cần đưa ra tính linh hoạt liên quan đến việc thực hiện, giám sát và thực thi các danh sách cập nhật.
- 5 Các gánh nặng về nguồn lực, đặc biệt là các nguồn lực gia tăng mà Ban Thư ký IMO cần, liên quan đến việc cập nhật danh sách cần được xem xét.
- 6 Sẽ rất hữu ích nếu Danh sách Trắng liệt kê các Giấy chứng nhận thành thạo do Cơ quan quản lý cấp.

Hội đồng những người có thẩm quyền (MSC.1/Circ.797/Rev.34)

- 7 Danh tính của những người tham gia vào hội đồng những người có thẩm quyền đã nghi hưu và những người có thể cần được đào tạo bồi dưỡng.
- 8 Cần có một khung thời gian để hoàn thành việc xem xét của Hội đồng gồm những người có thẩm quyền. Điều này bao gồm các khung thời gian liên quan đến việc các Bên trả lại thông tin để giải quyết những khoảng trống được xác định bởi hội đồng những người có thẩm quyền.
- 9 Cần xác định nguyên nhân gốc rễ của việc thiếu những người có năng lực tham gia vào hội đồng, bao gồm cả nhu cầu:
 - .1 biết số lượng người có thẩm quyền hiện đang được thống kê; và
 - .2 xây dựng chương trình đào tạo cho những người có thẩm quyền để hỗ trợ việc phát triển và đánh giá của họ.
- 10 Thiếu nguồn lực theo yêu cầu của Ban Thư ký, bao gồm cả những khó khăn xuất phát từ việc quản lý không đủ số lượng người có năng lực sẵn có và sẵn sàng tham gia vào các hội đồng như một phần của quá trình xem xét đang diễn ra.

11 Cần biết số lượng hội đồng những người có thẩm quyền liên tục.

Quá trình

12 Mục tiêu của quá trình cần được xem xét lại để các Bên duy trì nghĩa vụ của mình.

13 Nhu cầu hài hòa quy trình. Quá trình liên quan đến các đánh giá độc lập, bao gồm các điều khoản tham chiếu và việc nộp và xem xét các báo cáo theo quy định I/7 của STCW, đoạn 1 cần được cập nhật trong một bộ hướng dẫn mới, để cung cấp sự hiểu biết thống nhất về các yêu cầu của Công ước và Bộ luật bắt buộc đối với cả Cơ quan quản lý và những người có thẩm quyền.

14 Cần xây dựng một quy trình minh bạch cho các hành động khắc phục nếu các Bên không duy trì các nghĩa vụ của mình như đã nêu trong Công ước.

15 Xem xét việc nộp các báo cáo chưa đầy đủ của các Bên.

16 Ban Thư ký và các Bên cần làm rõ quy trình để hỗ trợ họ duy trì các nghĩa vụ của mình trong việc truyền đạt thông tin.

17 Các điều khoản tham chiếu cho đánh giá độc lập rõ ràng trong Công ước và Bộ luật STCW nhưng ít rõ ràng hơn trong MSC.1/Circ.1449.

18 Các báo cáo tiếp theo cần phải làm rõ rằng các sửa đổi trước đó đã được báo cáo trước đó hoặc các Bên cần cung cấp quyền truy cập vào các báo cáo trước đó.

19 Quá trình này cần bao gồm một phương pháp để thu thập danh sách những khó khăn trong việc gửi thông tin theo yêu cầu của Công ước và Bộ luật.

20 Xem xét liệu hệ thống tiêu chuẩn chất lượng (QSS) có cần được xây dựng dựa trên Công ước STCW hay không; hoặc một tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng chung có thể được chấp nhận và được đánh giá bởi những người đánh giá độc lập; hoặc nếu QSS phục vụ để giám sát tất cả các hoạt động được đề cập trong Công ước.

PHỤ LỤC 6

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC STCW 1978

- 1 Nhận thông tin cập nhật từ Ban Thư ký về thông tin sau tại HTW 8:
 - .1 số lượng cá nhân trong Ban thư ký có liên quan đến thông tin liên lạc, bao gồm cả những báo cáo được yêu cầu theo quy định I/7 của STCW, đoạn 1;
 - .2 theo thỏa thuận về các thay đổi được đề xuất đối với hệ thống thông tin liên lạc hiện có, như được nêu trong các đoạn 3, 4 và 5 dưới đây, nhận báo cáo từ Ban Thư ký về việc Ban Thư ký có cho rằng các nguồn lực bổ sung là cần thiết hay không.
- 2 Nhận thông tin cập nhật sau đây từ Ban Thư ký về số lượng người có thẩm quyền và hội đồng của họ tại HTW 8:
 - .1 tổng số người có thẩm quyền;
 - .2 số lượng hội đồng người có thẩm quyền hiện tại;
 - .3 số lượng những người có thẩm quyền hiện đang tham gia vào một hội đồng; và
 - .4 số người có thẩm quyền trong danh sách đã tham gia hội đồng những người có thẩm quyền.
- 3 Xây dựng hướng dẫn hợp lý về thông tin liên lạc cần thiết theo quy định I/7 của STCW, đoạn 1 và quy định I/8.

Hướng dẫn này nên:

 - .1 được phát triển có tính đến MSC.1/Circ.1448 và MSC.1/Circ.1449;
 - .2 giải quyết trách nhiệm của các Bên, Ban Thư ký, hội đồng những người có thẩm quyền và Ủy ban; và
 - .3 bao gồm các điều khoản tham chiếu của người đánh giá độc lập và người có thẩm quyền, đặc biệt là ranh giới giữa họ.

Sau khi phát triển hướng dẫn này:

 - .4 quyết định xem có cần phát triển đào tạo cho các Bên liên quan đến các báo cáo ban đầu và tiếp theo hay không;
 - .5 xác định xem liệu có cần xây dựng chương trình đào tạo cho những người có thẩm quyền để xem xét thông tin được truyền đạt, bao gồm các báo cáo được yêu cầu theo quy định I/7 của STCW, đoạn 1 và quy định I/8; và
 - .6 Xem xét liệu MSC.1/Circ.1448 và MSC.1/Circ.1449 có thể cần được thu hồi hay không.

- 4 Xây dựng quy trình thông tin liên lạc, bao gồm:
 - .1 từ các Bên đến Ban Thư ký;
 - .2 từ Ban thư ký đến hội đồng những người có thẩm quyền; và
 - .3 giữa hội đồng những người có thẩm quyền và các Bên, lưu ý tính ẩn danh của các thành viên hội đồng.
- 5 Xây dựng các thủ tục để hỗ trợ Ban Thư ký và các Bên duy trì các nghĩa vụ của mình, bao gồm:
 - .1 tiêu chí/định dạng báo cáo thống nhất /đồng bộ; và
 - .2 mẫu báo cáo hoặc hướng dẫn soạn thảo được đề xuất.
- 6 Đề nghị Ban thư ký sửa đổi loạt MSC.1/Circ.1163 và MSC.1/Circ.1164, có tính đến quy định I/7, đoạn 3, làm cho các tài liệu năng động hơn. Các tài liệu cập nhật phải cung cấp thông tin về các Bên có:
 - .1 chứng minh rằng chúng đã có hiệu lực đầy đủ và đầy đủ đối với các quy định của Công ước và Bộ luật;
 - .2 đệ trình các báo cáo được yêu cầu theo đoạn 4 đến đoạn 6 của mục A-I/7 của Bộ luật trong khoảng thời gian được quy định trong Công ước và đang được xem xét bởi một hội đồng gồm những người có thẩm quyền; và
 - .3 đã nộp các báo cáo được yêu cầu theo đoạn 4 đến đoạn 6 của phần A-I/7 của Bộ luật trong khoảng thời gian được quy định trong Công ước, và vẫn đang chờ giao cho một hội đồng những người có thẩm quyền.

PHỤ LỤC 7
KẾ HOẠCH LÀM VIỆC ĐỂ HOÀN THÀNH VIỆC rà SOÁT TOÀN DIỆN CÔNG
ƯỚC STCW-F NĂM 1995

STT	Hạng mục công việc	Cuộc họp	Ngày
1	Tái thành lập Nhóm liên lạc Lưu ý: Điều phối viên của CG sẽ có thể linh hoạt để triệu tập nhiều cuộc họp liên tục từ xa nếu cần	HTW 7	Ngày 19 tháng 2 năm 2021
2	Hoàn thiện Công ước sửa đổi và Bộ luật mới	HTW 8	2022
3	Xem xét và thông qua Công ước sửa đổi và Bộ luật mới	MSC 107	Tháng 5 năm 2023
4	Xây dựng Hướng dẫn về Kiểm tra Y tế cho Nhân viên Tàu đánh cá	Nhóm công tác chung của ILO/IMO	Hai năm 2022-2023
5	Thông qua Công ước sửa đổi và Bộ luật mới	MSC 108*	Mùa xuân năm 2024

* Theo mặc định, thủ tục này sẽ được Ủy ban An toàn Hàng hải thông qua; tuy nhiên, có khả năng là Hội nghị có thể thông qua các sửa đổi theo yêu cầu của một Bên được ít nhất một phần ba các Bên đồng tình, theo điều 10 của Công ước STCW-F.

PHỤ LỤC 8
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HAI NĂM 2020-2021

Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW)									
Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	Năm hoàn thành mục tiêu	(Các) cơ quan mẹ	(Các) cơ quan liên quan	Cơ quan điều phối	Tình trạng đầu ra cho Năm 1	Tình trạng đầu ra cho Năm 2	Tham chiếu
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.3	Các khóa đào tạo mẫu đã được kiểm chứng	Liên tục	MSC/MEPC	CCC/III/NCSR/PPR/SDC/SSE	HTW		Đang tiến hành	MSC 100/20, đoạn 10.3 đến 10.6 và 17.25; HTW 6/13, mục 3; và HTW 7/16, mục 3
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.11	Các biện pháp để hài hòa các hoạt động và thủ tục kiểm soát của Nhà nước cảng (PSC) trên toàn thế giới	Liên tục	MSC/MEPC	HTW/PPR/NCSR	III		Không có công việc nào được yêu cầu	MEPC 66/21, đoạn 18.8; MSC 94/21, đoạn 18.2.1; và MEPC 68/21, đoạn 17.3
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.16	Xây dựng các biện pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ hàng hải bắt buộc theo Công ước STCW	2001 2023	MSC	III	HTW		Gia hạn	MSC 101/24, đoạn 21,29 và 21,30; và HTW 7/16, mục 11

Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW)									
Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	Năm hoàn thành mục tiêu	(Các) cơ quan mẹ	(Các) cơ quan liên quan	Cơ quan điều phối	Tình trạng đầu ra cho Năm 1	Tình trạng đầu ra cho Năm 2	Tham chiếu
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.22	Đánh giá toàn diện Công ước STCW-F 1995	2021 2022	MSC	HTW		-	Gia hạn	MSC 95/22, đoạn 19.3 và 19.4; MSC 96/25, đoạn 12.3; và HTW 7/16, mục 8
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.28	Phát triển các sửa đổi đối với Hướng dẫn đã sửa đổi cho phát triển, xem xét và xác nhận các khóa học mẫu (MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1)	2020 2022	MSC	HTW		-	Gia hạn	MSC 100/20, đoạn 17.7 và 17.8; và HTW 6/13, mục 8
Ghi chú:	Năm hoàn thành mục tiêu gia hạn đến năm 2022 do hậu quả của việc hoãn HTW 7 và các thỏa thuận theo kế hoạch của nó.								
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.32	Thực hiện Công ước STCW	Liên tục	MSC	HTW			Đang tiến hành	MSC 101/24, đoạn 15.7; và HTW 7/16, mục 6
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.33	Xây dựng các điều khoản đào tạo cho thuyền viên liên quan đến Công ước BWM	2021 2022	MEPC	HTW			Gia hạn	MEPC 73/19, đoạn 15.10.1

Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW)									
Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	Năm hoàn thành mục tiêu	(Các) cơ quan mẹ	(Các) cơ quan liên quan	Cơ quan điều phối	Tình trạng đầu ra cho Năm 1	Tình trạng đầu ra cho Năm 2	Tham chiếu
Ghi chú: Năm hoàn thành mục tiêu gia hạn đến năm 2022 do hậu quả của việc hoãn HTW 7 và các thỏa thuận theo kế hoạch của nó									
SD 2 (Tích hợp các công nghệ mới và tiên tiến trong khuôn khổ quy định)	2.3	Các sửa đổi đối với Bộ luật IGF và phát triển các hướng dẫn về nhiên liệu có điểm bốc cháy thấp	Liên tục	MSC	HTW/PPR/SDC/SSE	CCC		Không có công việc nào được yêu cầu	MSC 94/21, đoạn 18.5 và 18.6; MSC 96/25, đoạn 10.1 đến 10.3; MSC 97/22, đoạn 19.2; và MSC 102/24, đoạn 21.4
SD 2 (Tích hợp các công nghệ mới và tiên tiến trong khuôn khổ quy định)	2.8	Xây dựng các hướng dẫn về ủi lạnh tàu và xem xét các sửa đổi đối với các chương II-1 và II-2 của Công ước SOLAS	2020 2022	MSC	III/HTW/SDC	SSE		Gia hạn	MSC 98/23, đoạn 20.36; SSE 7/21, mục 11; và HTW 7/16, mục 15
SD 2 (Tích hợp các công nghệ mới và tiên tiến trong khuôn khổ quy định)	2.10	Sửa đổi các chương III và IV của Công ước SOLAS về Hiện đại hóa GMDSS, bao gồm các sửa đổi liên quan và do hậu quả đối với các văn kiện hiện có khác	2021	MSC	HTW/SSE	NCSR		Không có công việc nào được yêu cầu	MSC 98/23, đoạn 20.27

Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW)									
Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	Năm hoàn thành mục tiêu	(Các cơ quan mẹ)	(Các cơ quan liên quan)	Cơ quan điều phối	Tình trạng đầu ra cho Năm 1	Tình trạng đầu ra cho Năm 2	Tham chiếu
SD 4 (Tham gia vào quản trị đại dương)	4.3	Công việc tiếp theo bắt nguồn từ Kế hoạch hành động giải quyết rác thải nhựa trên biển từ tàu biển	2021 2023	MEPC	HTW/III/ PPR		-	Gia hạn	MEPC 74/18, đoạn 8.37.3 và phụ lục 21
SD 5 (Tăng cường tạo thuận lợi toàn cầu và an ninh thương mại quốc tế)	5.6	Phát triển các sửa đổi đối với Công ước STCW và Quy tắc sử dụng giấy chứng nhận và tài liệu điện tử của thuyền viên	2020 2022	MSC	III	HTW	-	Gia hạn	MSC 100/20, đoạn 17.12; và HTW 7/16, mục 9
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.15	Vai trò của yếu tố con người	Liên tục	MSC/ MEPC	CCC/III/ NCSR/ PPR/SDC/ SSE	HTW	-	Đang tiến hành	MSC 89/25, đoạn 10.10, 10.16 và 22.39; và phụ lục 21; và HTW 7/16, mục 4

Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW)									
Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	Năm hoàn thành mục tiêu	(Các) cơ quan mẹ	(Các) cơ quan liên quan	Cơ quan điều phối	Tình trạng đầu ra cho Năm 1	Tình trạng đầu ra cho Năm 2	Tham chiếu
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.16	Xây dựng các biện pháp để đảm bảo chất lượng đào tạo trên tàu như một phần của dịch vụ đi biển bắt buộc theo yêu cầu của Công ước STCW	2020 2023	MSC	HTW			Gia hạn	MSC 101/24, đoạn 21.1; và HTW 7/16, mục 10
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.28	Báo cáo về các hành vi bất hợp pháp liên quan đến giấy chứng nhận thành thạo	Annual	MSC	HTW			Hoãn lại	MSC 83/28, đoạn 12.2
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.35	Yêu cầu đối với thiết bị nâng trên tàu và tời xử lý neo	2022	MSC	HTW	SSE		Không có công việc nào được yêu cầu	MSC 89/25, đoạn 22,26; và MSC 98/23, phụ lục 38

Tiểu ban về Yếu tố con người, Đào tạo và Canh gác (HTW)									
Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	Năm hoàn thành mục tiêu	(Các) cơ quan mẹ	(Các) cơ quan liên quan	Cơ quan điều phối	Tình trạng đầu ra cho Năm 1	Tình trạng đầu ra cho Năm 2	Tham chiếu
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.36	Xem lại chương II-2 của SOLAS và các quy tắc liên quan để giảm thiểu tỷ lệ và hậu quả của hỏa hoạn trên khoang ro-ro và khoang hạng đặc biệt của các tàu chở khách ro-ro mới và hiện có	2022	MSC	HTW/SDC	SSE		Không có công việc nào được yêu cầu	MSC 97/22, đoạn 19.19; và MSC 98/23, đoạn 12.42

PHỤ LỤC 9

ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ HAI NĂM 2022-2023 *

Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	(Các) cơ quan mẹ	(Các) cơ quan liên quan	Cơ quan điều phối	Năm hoàn thành mục tiêu
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.3	Các khóa đào tạo mẫu đã được kiểm chứng	MSC/MEPC	CCC/III/NCSR/PPR/SDC/SSE	HTW	Liên tục
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.11	Các biện pháp để hài hòa các hoạt động và thủ tục kiểm soát của Nhà nước cảng (PSC) trên toàn thế giới	MSC/MEPC	HTW/PPR/NCSR	III	Liên tục
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.16	Xây dựng các biện pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ hàng hải bắt buộc theo Công ước STCW	MSC	III	HTW	2023
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.22	Đánh giá toàn diện Công ước STCW-F 1995	MSC	HTW		2022
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.28	Phát triển các sửa đổi đối với Hướng dẫn đã sửa đổi để phát triển, xem xét và xác nhận các khóa học mẫu (MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1)	MSC	HTW		2022
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.32	Thực hiện Công ước STCW	MSC	HTW		Liên tục
SD 1 (Cải thiện việc triển khai)	1.33	Xây dựng các điều khoản đào tạo cho thuyền viên liên quan đến	MEPC	HTW		2022

* Các kết quả in đậm đã được chọn cho dự thảo chương trình nghị sự tạm thời cho HTW 8, như được trình bày trong phụ lục 3. Văn bản gạch ngang cho biết các đề xuất bị xóa so với chương trình nghị sự hai năm một lần hiện tại.

Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	(Các) cơ quan mẹ	(Các) cơ quan liên quan	Cơ quan điều phối	Năm hoàn thành mục tiêu
		Công ước BWM				
SD 2 (Tích hợp các công nghệ mới và tiên tiến trong khuôn khổ quy định)	2.3	Các sửa đổi đối với Bộ luật IGF và phát triển các hướng dẫn về nhiên liệu có điểm bốc cháy thấp	MSC	HTW/PPR/SDC/SSE	CCC	Tiếp tục
SD 2 (Tích hợp các công nghệ mới và tiên tiến trong khuôn khổ quy định)	2.10	Sửa đổi các chương III và IV của SOLAS về Hiện đại hóa GMDSS, bao gồm các sửa đổi liên quan và đo hậu quả đối với các văn kiện hiện có khác	MSC	HTW/SSE	NCSR	2021
SD 4 (Tham gia vào quản trị đại dương)	4.3	Công việc tiếp theo bắt nguồn từ Kế hoạch hành động giải quyết rác thải nhựa trên biển từ tàu biển	MEPC	HTW/III/PPR		2023
SD 5 (Tăng cường tạo thuận lợi toàn cầu và an ninh thương mại quốc tế)	5.6	Phát triển các sửa đổi đối với Công ước STCW và Quy tắc sử dụng giấy chứng nhận và tài liệu điện tử của thuyền viên	MSC	III	HTW	2022
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.15	Vai trò của yếu tố con người	MSC/MEPC	CCC/III/NCSR/PPR/SDC/SSE	HTW	Liên tục
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.16	Xây dựng các biện pháp để đảm bảo chất lượng đào tạo trên tàu	MSC	HTW		2023

Tham chiếu đến SD, nếu có	Số đầu ra	Mô tả	(Các) cơ quan mẹ	(Các) cơ quan liên quan	Cơ quan điều phối	Năm hoàn thành mục tiêu
		như một phần của dịch vụ đi biển bắt buộc theo yêu cầu của Công ước STCW				
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.28	Báo cáo về các hành vi bất hợp pháp liên quan đến giấy chứng nhận thành thạo	MSC	HTW		Thường niên
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.35	Yêu cầu đối với thiết bị nâng trên tàu và tời xử lý neo	MSC	HTW	SSE	2022
SD 6 (Đảm bảo hiệu quả của quy định)	6.36	Xem lại chương II-2 của SOLAS và các quy tắc liên quan để giảm thiểu tỷ lệ và hậu quả của hỏa hoạn trên khoang ro-ro và khoang hạng đặc biệt của các tàu chở khách ro-ro mới và hiện có	MSC	HTW/SDC	SSE	2022

PHỤ LỤC 10

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ TẠM THỜI ĐƯỢC ĐỀ XUẤT CHO HTW 8

Khai mạc phiên họp

- 1 Thông qua chương trình nghị sự
- 2 Quyết định của các cơ quan IMO khác
- 3 Khóa học đào tạo mẫu đã được kiểm chứng (1.3) *
- 4 Vai trò của yếu tố con người (6.15) *
- 5 Báo cáo về các hành vi bất hợp pháp liên quan đến giấy chứng nhận thành thạo (6.28) *
- 6 Thực hiện Công ước STCW (1.32)
- 7 Phát triển các sửa đổi đối với Hướng dẫn đã sửa đổi để phát triển, xem xét và xác nhận các khóa học mẫu (MSC-MEPC.2/Circ.15/Rev.1) (1.28) *
- 8 Đánh giá toàn diện Công ước STCW-F 1995 (1.22)
- 9 Xây dựng các sửa đổi đối với Công ước STCW và Quy tắc sử dụng giấy chứng nhận và tài liệu điện tử của thuyền viên (5.6)
- 10 Xây dựng các biện pháp để đảm bảo chất lượng đào tạo trên tàu như một phần của dịch vụ đi biển bắt buộc theo yêu cầu của Công ước STCW (6.16) *
- 11 Xây dựng các biện pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ hàng hải bắt buộc theo Công ước STCW (1.16) *
- 12 Xây dựng các điều khoản đào tạo cho thuyền viên liên quan đến Công ước BWM (1.33) *
- 13 Báo cáo tình trạng hai năm và chương trình nghị sự tạm thời cho HTW 9
- 14 Bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch năm 2023
- 15 Bất kỳ công việc nào khác *
- 16 Báo cáo cho Ủy ban An toàn Hàng hải

* Bao gồm việc xem xét các vấn đề đã được hoãn lại từ HTW 7 đến HTW 8.

PHỤ LỤC 11*

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐOẠN 11.5 CỦA DỰ THẢO HƯỚNG DẪN CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN CHO TÀU CÁ TỪ 24 M TRỞ LÊN HOẠT ĐỘNG Ở VÙNG BIỂN CỰC

11.5 Đào tạo

11.5.1 Ngoài các yêu cầu đào tạo được quy định trong Công ước quốc tế về tiêu chuẩn đào tạo, chứng nhận và giám sát cho nhân viên tàu đánh cá, 1995 (Công ước STCW-F 1995), cần xem xét đào tạo bổ sung để đảm bảo rằng nhân viên tàu ~~có thể được yêu cầu trang bị thích hợp cho những người trên tàu để~~ vận hành an toàn trong các điều kiện cụ thể của vùng biển cực.

11.5.2 Tối thiểu, tất cả những người trên tàu phải làm quen với việc tồn tại trong thời tiết lạnh bằng cách đào tạo hoặc tự nghiên cứu tài liệu khóa học hoặc các ấn phẩm, cụ thể là giải quyết các biện pháp được mô tả trong 8.3.

11.5.3 **Thuyền trưởng**, thủy thủ và sĩ quan máy phải được đào tạo thích hợp và có kinh nghiệm trong các hoạt động ở vùng nước có băng bao phủ.

11.5.4 Các cán bộ phụ trách **giám sát** định vị hàng hải phải được đào tạo thích hợp và/hoặc kinh nghiệm trong việc nhận biết các mối nguy hiểm về hàng hải cụ thể đối với vùng nước có băng ở cực.

11.5.5 Tất cả những người trên tàu phải được làm quen với các quy trình liên quan và thiết bị trong sách hướng dẫn bổ sung cho các hoạt động ở vùng biển cực nêu trong 1.5, nên mang theo người.

11.5.6 Ngoài sách hướng dẫn bổ sung cho các hoạt động ở vùng nước cực nêu trong 1.4.1 và 1.5, các tàu đánh cá nên cân nhắc việc mang theo sách hướng dẫn đào tạo bao gồm các khía cạnh liên quan của hoạt động ở vùng biển cực. Thông tin trong sách hướng dẫn có thể bao gồm:

- .1 các Nguyên tắc này;
- .2 nhận dạng băng;
- .3 điều hướng trong băng; và
- .4 Hoạt động hộ tống.

* Các thay đổi được theo dõi đã được tạo bằng cách sử dụng "gạch ngang" cho văn bản đã xóa và "tô màu xám" để làm nổi bật tất cả các sửa đổi và chèn mới, bao gồm cả văn bản đã xóa.

PHỤ LỤC 12

TUYÊN BỐ CỦA CÁC PHÁI ĐOÀN

MỤC CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 1

Tuyên bố của phái đoàn ITF

"Cảm ơn bà Chủ tịch. Tôi sẽ nói ngắn gọn vì tôi biết về thời hạn và các vấn đề với các cuộc họp ảo.

Tôi đã yêu cầu mức thấp nhất chỉ để bày tỏ sự thất vọng của chúng tôi đối với quyết định hoãn trong một thời gian dài như vậy về các khía cạnh khác của các cuộc thảo luận liên quan đến yếu tố con người trừ khi, trong hầu hết các trường hợp, nó liên quan đến COVID-19. Chắc chắn, đại dịch này là chất xúc tác cho nhiều vấn đề mà những người đi biển phải đối mặt, và đối với họ, tình hình trở nên cực đoan. Tuy nhiên, tôi muốn lưu ý rằng những người đi biển đã phải đối mặt với những thách thức tương tự trong nhiều thập kỷ, mặc dù họ có thể ở trong những tình huống và hình thức khác nhau.

Chúng tôi đều nhận thức được rằng yếu tố con người là nguyên tắc bao trùm của tổ chức này, vì vậy chúng tôi mong muốn rằng năm vừa qua đã cho chúng tôi nghĩ đến một điều gì đó và bài học kinh nghiệm chính là chúng ta nên sống có nguyên tắc hơn và chú trọng hơn đến con người nói chung.

Chúng tôi hy vọng rằng bài học này sẽ được phản ánh trong các cuộc thảo luận trong phiên họp này, cũng như trong chương trình nghị sự của HTW 8 và trong tương lai.

Cảm ơn bà."
